

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**KHOA LUẬT**

**LƯƠNG THỊ HƯƠNG**

**VẤN ĐỀ MINH OAN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

*Chuyên ngành* : Luật hình sự

*Mã số* : 60 38 40

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

*Người hướng dẫn khoa học*: PGS.TS.LS Phạm Hồng Hải

**HÀ NỘI - 2008**

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>3</b>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>4</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	4
2. Tình hình nghiên cứu: .....	5
3. Mục đích của đề tài.....	6
4. Nhiệm vụ của đề tài.....	6
5. Phạm vi nghiên cứu.....	7
6. Phương pháp nghiên cứu .....	8
7. Những điểm mới của đề tài .....	8
8. Cơ cấu của Luận văn .....	9
<b>NỘI DUNG.....</b>	<b>10</b>
<b>CHƯƠNG 1: NHẬN THỨC CHUNG VỀ MINH OAN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ .....</b>	<b>10</b>
1.1. Khái niệm và quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về minh oan trong tố tụng hình sự. ....	10
1.1.1. Khái niệm oan và minh oan trong tố tụng hình sự. ....	10
1.1.2. ý nghĩa của việc minh oan trong tố tụng hình sự.....	14
1.1.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về minh oan trong tố tụng hình sự: .....	15
1.1.4. Minh oan trong tố tụng hình sự ở một số nước trên thế giới. ....	19
1.2. Nguyên tắc minh oan, nội dung và hình thức minh oan trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.....	26
1.2.1. Nguyên tắc minh oan trong tố tụng hình sự: .....	26
1.2.2. Nội dung của việc minh oan trong tố tụng hình sự.....	27
1.2.3. Các hình thức minh oan theo quy định của pháp luật hiện hành: .....	30
1.2.3.1. Khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan: .....	31
1.2.3.2. Bồi thường thiệt hại cho người bị oan.....	34
Kết luận chương 1 .....	37
<b>CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH MINH OAN CHO NGƯỜI BỊ OAN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỦA NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN QUA .....</b>	<b>38</b>
2.1. Một vài nét về oan, sai trong tố tụng hình sự ở nước ta hiện nay.....	38
2.1.1. Tình trạng oan, sai do cơ quan điều tra gây ra: .....	39
2.1.2. Tình trạng oan, sai do Viện kiểm sát gây ra:.....	44
2.1.3. Tình trạng oan, sai do Toà án gây ra:.....	47

2.2. Tình hình minh oan đối với người bị oan từ khi có Nghị quyết 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra. ....	51
2.2.1. Tình hình Cơ quan điều tra minh oan cho người bị oan: .....	53
2.2.2. Tình hình Viện kiểm sát minh oan cho người bị oan .....	54
2.2.3. Tình hình Toà án minh oan cho người bị oan .....	55
2.3. Những khó khăn trong việc minh oan trong tố tụng hình sự .....	57
2.3.1. Sự chưa phù hợp trong những quy định của pháp luật: .....	57
2.3.2. Khó khăn từ phía các cơ quan đã gây oan, sai. ....	63
2.3.3. Khó khăn từ phía người bị oan: .....	64
2.3.4. Hoạt động kiểm tra, giám sát còn hạn chế. ....	64
Kết luận chương 2 .....	65

### **CHƯƠNG 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC MINH OAN TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ .....66**

3.1. Hoàn thiện pháp luật.....	66
3.1.1. Hoàn thiện Bộ luật tố tụng hình sự .....	66
3.1.2. Bổ sung, sửa đổi Nghị quyết 388/2003/NQ- UBTVQH.....	68
3.1.3. Xây dựng Luật bồi thường trong hoạt động công vụ: .....	72
3.1.4. Sửa đổi các quy định pháp luật nói chung theo chỉ đạo cải cách tư pháp của Bộ chính trị.....	73
3.2. Nhóm các giải pháp hạn chế oan, sai trong tố tụng hình sự .....	73
3.2.1. Nâng cao trình độ năng lực của người thực thi pháp luật tố tụng hình sự: 73	
3.2.2. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm cá nhân của những người lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có trách nhiệm minh oan cho người bị oan. ....	73
3.2.3. Tạo điều kiện cho sự tham gia của Luật sư vào quá trình giải quyết vụ án. ...	74
3.3. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động thực thi pháp luật của những người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự nói chung và hoạt động minh oan cho người bị oan nói riêng.....	74
3.4. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật sâu rộng trong nhân dân.....	75
Kết luận chương 3 .....	75

### **KẾT LUẬN .....77**

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....78**

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CAND	Công an nhân dân
CQĐT	Cơ quan điều tra
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
TA	Toà án
TANDTC	Toà án nhân dân tối cao
TSKH	Tiến sỹ khoa học
VKS	Viện kiểm sát
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

## PHẦN MỞ ĐẦU

### *1. Tính cấp thiết của đề tài*

Những năm gần đây, đất nước đang chuyển mình hội nhập kinh tế quốc tế. Tình hình tội phạm cũng diễn biến phức tạp hơn với nhiều loại tội phạm mới, quy mô lớn, tính tổ chức cao trên nhiều lĩnh vực. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nhìn chung đã truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần giữ vững trật tự kỷ cương xã hội. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự vẫn còn những trường hợp oan, sai do sai lầm trong áp dụng pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, vi phạm pháp chế, xâm phạm các quyền và tự do dân chủ cũng như các lợi ích hợp pháp của công dân, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Tình trạng khiếu nại, tố cáo về oan, sai trong tố tụng hình sự kéo dài, khiếu nại vượt cấp vì người bị oan không được giải quyết thoả đáng.

Đặc biệt là từ khi pháp luật có sự ghi nhận về quyền được khôi phục danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại do oan, sai trong tố tụng hình sự gây ra trong Bộ luật tố tụng hình sự 1988, 2003, Nghị quyết số 388/2003/NQ và các văn bản hướng dẫn thi hành, yêu cầu về “minh oan” càng bức xúc hơn cả. Vấn đề khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan trong tố tụng hình sự trở nên vấn đề quan trọng và có tính thời sự. Tinh thần Nghị quyết 388 được quán triệt sâu rộng trong các cơ quan tư pháp, người tiến hành tố tụng, và cả người tham gia tố tụng. Một vụ án được đình chỉ hay một bị can được đình chỉ điều tra, bị cáo được tuyên không phạm tội đều đối chiếu với quy định Nghị quyết 388.

Mặt khác, yêu cầu của vấn đề dân chủ trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng ngày càng được nhìn nhận đúng mức. Vì vậy, **“vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự”** được đánh giá đúng tầm quan trọng cả từ phía Nhà nước và xã hội. Các quyền và tự do dân chủ của con người trong lĩnh vực tư pháp đã được tôn trọng và bảo vệ hơn, được ghi nhận đầy đủ và chặt chẽ trong nhiều

quy định pháp luật. Trên thực tế, nhiều vụ án với số lượng người được minh oan ngày càng nhiều.

Tuy nhiên, quá trình áp dụng các quy định pháp luật để giải quyết vấn đề minh oan trong tố tụng trên thực tế còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn do chưa có sự đầu tư thoả đáng về mặt lý luận khoa học, con người cũng như cơ sở vật chất cho hoạt động này.

Cho đến nay, đã có một số bài viết đăng trên các tạp chí khoa học hay công trình khoa học về “**bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự**”. Tuy nhiên, đây mới chỉ là một bộ phận của “**vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự**”. Vì vậy, em chọn đề tài “**Vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự**” làm đề tài nghiên cứu Luận văn thạc sỹ luật học của mình với cách tiếp cận toàn diện hơn, mong muốn đóng góp một phần về lý luận khoa học trong quá trình hoàn thiện cơ chế minh oan trong tố tụng hình sự.

## **2. Tình hình nghiên cứu:**

Hiện nay, đã có những báo cáo khoa học, đề tài khoa học cấp Bộ, luận án tiến sĩ về vấn đề Bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong lĩnh vực tố tụng hình sự như: Đỗ Văn Dương, Mai Anh Thông, Nguyễn Thu Quý với đề tài: “*Những tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 388/NQ - UBTVQH 11 ngày 17/03/2003 của UBTVQH về bồi thường cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra - Thực trạng và giải pháp*”; Lê Mai Anh - Luận án TSKH luật học: “*Bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra*”; Hoàng Thị Hồng Hạnh - Báo cáo khoa học Trường Đại học Quốc gia Hà Nội với đề tài “*Bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra*”;

Chủ yếu những bài viết, công trình nghiên cứu nêu trên đều đề cập đến một mảng của vấn đề minh oan là “Bồi thường thiệt hại cho người bị oan”.

Về cơ chế minh oan trong tố tụng hình sự, đã có một số bài viết đăng trên các tạp chí của TS. Nguyễn Ngọc Chí, Đào Thị Hà với bài “**Cơ chế minh oan trong tố tụng hình sự**”<sup>[24]</sup>, TS. Phạm Hồng Hải với các bài: “**Bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội**”<sup>[32]</sup>, “**Mấy ý kiến về vấn đề bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự của nước ta**”<sup>[33]</sup>.

Cho đến nay, chưa có Luận văn thạc sỹ về “**vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự**”.

Trên cơ sở tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu như nêu trên, em đã chọn đề tài: “**Vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự**” làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sỹ của mình. “Minh oan” bao gồm hai nội dung: 1- Khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan và 2 - Bồi thường thiệt hại cho người bị oan.

### **3. Mục đích của đề tài**

Trên cơ sở yêu cầu của lý luận, khoa học và thực tiễn của vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự như đã nêu trên, đề tài nghiên cứu đề ra mục tiêu cần đạt được:

- Đánh giá được tầm quan trọng của vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự;
- Đánh giá được tình hình minh oan trong tố tụng hình sự trong giai đoạn hiện nay, kết quả đạt được và hạn chế;
- Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật cũng như cơ chế giải quyết hiệu quả vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự.

### **4. Nhiệm vụ của đề tài**

Trên cơ sở mục đích của đề tài, đề tài nghiên cứu cần phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Tìm hiểu các quy định của pháp luật về vấn đề minh oan trong tố tụng, những hạn chế cần sửa đổi, bổ sung;

- Thực tiễn áp dụng những quy định pháp luật này trong việc minh oan cho người bị oan; tình hình minh oan cho người bị oan và những khó khăn trong quá trình minh oan, nguyên nhân dẫn đến những khó khăn này;

- Tìm ra và kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện về pháp luật cũng như cơ chế giải quyết vấn đề minh oan cho người bị oan trên thực tế.

## **5. Phạm vi nghiên cứu**

Hoạt động tố tụng nói chung bao gồm cả tố tụng hình sự và tố tụng dân sự theo nghĩa rộng đã góp phần giải quyết các tranh chấp trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội từ dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân gia đình đến lao động, kinh doanh, thương mại, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Tuy nhiên, vì những lý do khác nhau, hoạt động tố tụng vẫn còn nhiều vụ án bị huỷ, bị đình chỉ hay bị xét xử nhiều lần dẫn đến tổn kém tiền của của công dân cũng như tài sản của Nhà nước, vi phạm nguyên tắc pháp chế, xâm phạm các quyền và lợi ích chính đáng của công dân.

Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự cũng có những đặc điểm như đã nêu trên. Các biện pháp cưỡng chế về hình sự và tố tụng hình sự là các biện pháp có tính nghiêm khắc hơn so với các biện pháp cưỡng chế của các ngành luật khác. Nó trực tiếp tác động đến các quyền về tài sản cũng như nhân thân người bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế đó. Bên cạnh việc góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, trừng trị, giáo dục người phạm tội, hoạt động tố tụng hình sự đôi khi vẫn còn gây ra oan sai, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, tự do, tính mạng công dân. Họ trở thành những người bị oan do hoạt động tố tụng hình sự gây nên. Đây là sự xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do, dân chủ của công dân đòi hỏi phải có cơ chế giải quyết thoả đáng - **minh oan** cho họ.

Nội dung Luận văn chỉ đề cập đến “**vấn đề minh oan trong lĩnh vực tố tụng hình sự**”.



## **6. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử:

- Phương pháp phân tích các quy định pháp luật có liên quan đến việc minh oan trong lĩnh vực tố tụng hình sự trong nước.

- Phương pháp phân tích các số liệu và đưa ra đánh giá, nhận xét về tình hình oan và minh oan cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự;

- Phương pháp tham khảo, so sánh với quy định của pháp luật một số nước trên thế giới;

- Tham khảo một số bài viết, công trình nghiên cứu, ý kiến của các nhà nghiên cứu về vấn đề này.

## **7. Những điểm mới của đề tài**

- Đề tài đưa ra cách hiểu tổng quát về khái niệm minh oan trong tố tụng hình sự;

- Nhìn nhận nghiêm túc và có hệ thống hơn vấn đề minh oan trong phát huy dân chủ và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp công dân trong lĩnh vực tư pháp hình sự trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đánh giá tổng thể tình hình minh oan trong tố tụng hình sự của nước ta trong những năm gần đây;

- Tìm ra những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện minh oan cho người bị oan trong thực tế;

- Đồng thời đưa ra các giải pháp để việc minh oan tiến hành thuận lợi và hiệu quả hơn.

## **8. Cơ cấu của Luận văn**

Luận văn bao gồm phần mở đầu, nội dung và kết luận. Nội dung của Luận văn chia làm 3 chương với các nội dung chính:

Chương 1: Nhận thức chung về minh oan trong tố tụng hình sự

Chương 2: Tình hình minh oan cho người bị oan trong tố tụng hình sự của nước ta trong thời gian qua

Chương 3: Những giải pháp nâng cao hiệu quả của việc minh oan trong tố tụng hình sự.

## NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1: NHẬN THỨC CHUNG VỀ MINH OAN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

#### *1.1. Khái niệm và quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về minh oan trong tố tụng hình sự.*

##### **1.1.1. Khái niệm oan và minh oan trong tố tụng hình sự.**

Hiện nay, thuật ngữ “oan”, “sai”, “minh oan”, “người bị oan” được sử dụng nhiều trong lý luận cũng như thực tiễn pháp lý ở nước ta, nhất là từ khi có Nghị quyết số 388/2003/NQ - UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra (sau đây gọi là Nghị quyết 388). Tuy nhiên, Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành (BLTTHS) và Nghị quyết 388 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành đều không định nghĩa thế nào là “oan”, “sai”, “minh oan” và “người bị oan”; trong các sách chuyên khảo về tố tụng hình sự cũng không đề cập đến các khái niệm này. Để có thể hiểu và áp dụng đúng đắn chế định minh oan trong pháp luật tố tụng hình sự thì cần phải đưa ra khái niệm thế nào là “oan”, “minh oan” trong tố tụng:

##### **“Oan” trong tố tụng hình sự :**

Theo từ điển Tiếng Việt, “oan” là tính từ chỉ một người bị quy tội không đúng, phải chịu sự trừng phạt một cách sai trái.

“Sai” là chỉ những sự việc không phù hợp với cái hoặc điều có thật, mà có khác đi, không phù hợp với phép tắc, với những điều quy định.

Trong BLTTHS và Nghị quyết 388, “oan” “sai” không được định nghĩa nhưng thông qua việc sử dụng thuật ngữ này trong các điều luật cụ thể, những trường hợp được “khôi phục danh dự”, “bồi thường thiệt hại” thì có thể thấy, thuật ngữ “oan” thường đi liền với thuật ngữ “sai”; “oan, sai” được sử dụng rất rộng như oan, sai trong tạm giữ, tạm giam, khởi tố, truy tố, xét xử, kết tội và thi hành án hình sự.

Chúng ta cần xem xét qua một số quy định sau:

Điều 2 BLTTHS quy định: *“Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự”*

Điều 9: BLTTHS quy định: *“Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”*

Dựa vào hai quy định nêu trên, có thể thấy, chỉ khi Tòa án kết tội hay tuyên vô tội bằng một Bản án có hiệu lực pháp luật thì mới có thể khẳng định một người có phạm tội hay không, khi đó mới có hiện tượng kết tội đúng - tức là không oan, hay kết tội không đúng quy định pháp luật - tức là có oan - oan thì mới phải minh oan.

Mặt khác, pháp luật tố tụng hình sự cho phép áp dụng các biện pháp tố tụng hình sự cần thiết khi có căn cứ do luật định để truy cứu trách nhiệm hình sự một người. Hoạt động tố tụng hình sự bao gồm các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự - đây là các biện pháp về tố tụng hình sự, được áp dụng để tạo điều kiện cho Tòa án ra phán quyết cuối cùng bằng một bản án kết tội hay tuyên vô tội tại phiên tòa. Theo đó, mới xuất hiện các trường hợp một người bị kết tội đúng hay kết tội sai - kết tội sai thì người bị kết tội mới được gọi là người bị oan. ***Do đó, dùng thuật ngữ “oan” chỉ riêng trong trường hợp Bản án tuyên vô tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án là chính xác nhất***

Tuy nhiên, các hoạt động tố tụng hình sự như điều tra, truy tố, tạm giữ, lấy lời khai, tạm giam chỉ là các biện pháp về tố tụng (hình thức) được áp dụng trong quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự một người - đưa các quy định của luật nội dung là Bộ luật hình sự để so sánh, đối chiếu với hành vi nguy hiểm cho xã hội, định tội danh, chuẩn bị cho hoạt động xét xử và ra phán quyết tại phiên tòa. Khi người tiến hành tố tụng áp dụng các biện pháp đó trái (sai) quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, có thể sai về trình tự thủ tục hay về căn cứ áp dụng thì dẫn đến oan, sai trong tố tụng.

Tại điều 224, khoản 3 BLTTHS: *“Nếu bị cáo không phạm tội thì bản án phải ghi rõ những căn cứ xác định bị cáo không có tội và phải giải quyết việc khôi phục*

*danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của họ*”. Điều luật này nằm trong Phần thứ 3- xét xử sơ thẩm. **Qua đó, có thể thấy pháp luật tố tụng hình sự thừa nhận việc minh oan cho người bị oan do các hành vi tố tụng trước đó là khởi tố, điều tra, truy tố, cũng như việc bắt, tạm giữ, tạm giam là đã làm oan bị can.**

**Theo những phân tích nêu trên có thể thấy rằng thuật ngữ oan, sai thường đi liền nhau và được dùng chung cho các trường hợp tạm giữ, tạm giam, khởi tố, truy tố, xét xử và kết tội, thi hành án sai.**

### **“Minh oan” trong tố tụng hình sự:**

Trong từ điển Tiếng Việt “Minh oan” là một từ Hán Việt có nghĩa là bày tỏ nỗi oan uổng, tức là cho người khác biết được nỗi oan uổng của mình.

Còn trong luật tố tụng hình sự Việt Nam, minh oan được dùng để chỉ hành động của cơ quan, người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự phải tiến hành các hoạt động như khôi phục danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan do đã gây thiệt hại cho họ trong khi tiến hành tố tụng.

Trong từ điển Luật học của Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp định nghĩa về minh oan như sau:

“minh oan tức là khôi phục lại danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần; thiệt hại về vật chất trong trường hợp người bị oan chết hoặc bị tổn hại về sức khỏe; trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại trong trường hợp tài sản bị xâm hại hay thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất do người bị tạm giữ, tạm giam mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự huỷ bỏ quyết định tạm giữ, tạm giam vì người đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và hoặc hành vi phạm tội ”. [41, tr. 540]

Nếu hiểu theo nghĩa trong Từ điển Tiếng Việt, nội hàm của “minh oan” chỉ bao gồm duy nhất một nội dung là khôi phục danh dự cho người bị oan.

Theo định nghĩa của Từ điển luật học, minh oan bao gồm hai hình thức là khôi phục danh dự và bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp bị tạm giữ oan, tạm giam oan. Định nghĩa không nói minh oan cho các trường hợp bị khởi tố, truy tố, xét xử - kết tội oan.

“Minh oan” theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết 388 bao gồm cả hai hình thức khôi phục danh dự, quyền lợi và Bồi thường thiệt hại cho người bị oan. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cơ quan, người tiến hành tố tụng xuất hiện vì các cơ quan, người tiến hành tố tụng này đã “sai” khi áp dụng quy định pháp luật tố tụng hình sự vào việc xác định trách nhiệm hình sự đối với một người, gây ra các tổn thất về vật chất hay tinh thần cho người đó. Pháp luật tố tụng hình sự quy định dù là tổn thất về vật chất hay về tinh thần thì đều phải bồi thường thiệt hại cho người bị oan và bị tổn thất (thiệt hại) đó. Bồi thường thiệt hại là biện pháp khắc phục một phần thiệt hại về vật chất hay tinh thần cho người bị oan, nhưng chỉ áp dụng khi người bị oan có yêu cầu.

Theo tôi, "minh oan" cần được hiểu như sau:

Minh oan là quyền của người bị oan được phục hồi danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại do đã bị tạm giữ oan, tạm giam oan, khởi tố, truy tố, xét xử - kết tội và thi hành án oan.

Cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã gây oan có trách nhiệm phục hồi danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan do đã tiến hành tố tụng sai quy định pháp luật đối với họ.

Theo đó, người bị oan có quyền được yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng phải phục hồi danh dự và quyền lợi cho họ trước công luận, tức là xin lỗi, cải chính công khai cho hành vi của họ trước công luận là không vi phạm pháp luật, không phạm tội nhưng đã bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế về tố tụng như tạm giữ oan, tạm giam oan, khởi tố, truy tố, xét xử - kết tội và thi hành án

oan; quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại về những tổn thất vật chất hay tinh thần do đã bị oan.

### **“Người bị oan” trong tố tụng hình sự:**

“Người bị oan” là một khái niệm chỉ đối tượng bị làm oan. Khái niệm này liên quan chặt chẽ với “oan”, “minh oan” trong tố tụng hình sự. Từ những lý giải trên về oan, sai, minh oan, có thể xác định người bị oan trong tố tụng hình sự bao gồm người bị thiệt hại về vật chất hay tinh thần hoặc cả vật chất và tinh thần do bị tạm giữ oan, tạm giam oan, bị khởi tố, truy tố, kết án oan và thi hành án oan.

### **1.1.2. Ý nghĩa của việc minh oan trong tố tụng hình sự.**

Minh oan trong tố tụng hình sự là việc làm hết sức cần thiết vì ý nghĩa của nó trên hai bình diện:

#### **Ý nghĩa pháp lý:**

Các hoạt động tố tụng hình sự như tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án do người có thẩm quyền tiến hành đối với người bị oan ở nhiều mức độ đã chứng tỏ **sự liên quan** của họ vào một hay nhiều tội phạm hình sự (khi bị khởi tố, điều tra, truy tố), hay **đã phạm một hay nhiều tội phạm** (khi bị xét xử và kết án). Vì vậy, minh oan là **sự chứng nhận về mặt pháp lý** rằng người bị oan đã không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (trường hợp bị tạm giữ), hay không thực hiện hành vi phạm tội (trường hợp bị khởi tố, tạm giam, điều tra, truy tố, xét xử).

Minh oan là việc pháp luật ghi nhận các quyền cho người bị oan được khôi phục danh dự, các quyền và lợi ích hợp pháp khác cũng như được bồi thường cho những thiệt hại về vật chất, tinh thần do bị oan gây ra.

Cơ quan có trách nhiệm minh oan cho người bị oan là cơ quan tiến hành tố tụng đã làm oan người vô tội. Quy định này thể hiện hoạt động minh oan mang tính quyền lực Nhà nước. Cơ quan tiến hành tố tụng được Nhà nước trao quyền thừa nhận đã làm oan người vô tội hay công nhận sự vô tội của họ trước công luận. Quyết định công

nhận này có giá trị trên thực tế và hệ quả là người bị oan được khôi phục danh dự, quyền lợi và được bồi thường thiệt hại.

Quy định về chế định minh oan trong BLTTHS đã góp phần thể thiện tính dân chủ, tiến bộ của pháp luật tố tụng hình sự nước ta trong chương trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, xây dựng nhà nước pháp quyền.

### **Ý nghĩa xã hội:**

Minh oan thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tính công bằng, minh bạch của hoạt động tư pháp nói chung trước công dân. Người bị oan được bù đắp cho những tổn thất về vật chất hay tinh thần để làm giảm bớt những thiệt hại do bị oan gây ra.

Minh oan là thước đo giá trị tiến bộ của xã hội. Chỉ có những nước văn minh, dân chủ mới dám thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trước công dân và toàn xã hội đối với những sai lầm của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực tư pháp nói chung, tố tụng hình sự nói riêng; đồng thời nó cũng tác động ngược lại quá trình tố tụng, góp phần hạn chế oan sai khi tiến hành tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền.

#### **1.1.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về minh oan trong tố tụng hình sự:**

Với mục đích cao cả và thiêng liêng - vì con người - mà đường lối, chính sách Việt Nam đang theo đuổi là xây dựng một Nhà nước Pháp quyền với những hình ảnh, biểu tượng tốt đẹp của nó, cũng như thực hiện các quy định trong Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về các quyền dân sự, chính trị<sup>[18]</sup>. Đảng và Nhà nước đã đề ra và thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, trong đó đã đánh giá đúng đắn về những yếu kém của công tác tư pháp của nước ta trong thời gian qua. Công tác giải quyết các vụ, việc dân sự, hình sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, hôn nhân gia đình vẫn còn hiện tượng gây ra oan, sai cho người dân. Đảng và Nhà nước chủ trương tiến hành cải cách tư pháp, vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự cũng được quan tâm một cách thoả đáng. Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-



TW, số 49/NQ-TW để chỉ đạo cải cách tư pháp. Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật quy định cụ thể, chi tiết về trình tự, thủ tục minh oan cho người bị oan trong tố tụng hình sự, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong lĩnh vực này.

### **Quan điểm của Đảng về vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự:**

Đảng cộng sản Việt Nam đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết chỉ đạo cải cách tư pháp để nâng cao chất lượng của công tác tư pháp, tránh oan, sai trong tố tụng hình sự. Với những vụ án đã xảy ra oan, sai, cần nhanh chóng tiến hành bồi thường thiệt hại khắc phục những sai lầm của mình trước người bị oan và trước xã hội.

**Chỉ thị số 53- CT/TW** ngày 21/3/2000 của Bộ chính trị nêu rõ: “Việc bồi thường thiệt hại cần phải được thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với những trường hợp cụ thể”

**Nghị quyết số 08/2002/NQ-TW** ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới chỉ đạo: Khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với những trường hợp bị oan, sai trong hoạt động tố tụng; nghiên cứu xây dựng Quỹ bồi thường thiệt hại về tư pháp.

**Nghị quyết số 49/2005/NQ-TW** ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị: Tiếp tục tiến hành cải cách tư pháp trên nhiều phương diện để nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp, tránh oan sai trong tố tụng hình sự.

### **Quan điểm của Nhà nước Việt Nam về vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự.**

Thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng về chỉ đạo giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại cho người bị oan do hoạt động tố tụng hình sự gây ra, Nhà nước đã ban hành các văn bản pháp luật quy định về quyền của người bị oan, trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tiến hành minh oan cho người bị oan từ Hiến pháp đến các Bộ luật và văn bản dưới luật:

**Hiến pháp 1992:** Tại điều 72 quy định: “*Người bị bắt, bị tạm giữ, bị truy tố, bị xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác thì bị xử lý nghiêm minh*”.

Quy định trên của Hiến pháp xác định quyền của những người bị oan và trách nhiệm của người làm oan trong tố tụng hình sự. Quy định tại điều 72 đã có sự liệt kê những người được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự do hoạt động tố tụng hình sự gây ra.

Việc đạo luật cơ bản nhất là Hiến pháp quy định về vấn đề minh oan cho thấy Nhà nước đã thấy được tầm quan trọng của việc minh oan cho người bị oan trong việc góp phần đảm bảo và nâng cao dân chủ trong xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ đó, các luật khác cụ thể hoá quy định này và xây dựng cơ chế bảo đảm thi hành trên thực tế vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự. Hơn nữa, các quy định của luật cũng dần được hoàn thiện, được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

**Bộ luật tố tụng hình sự 1988** được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/08/1988 và các luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự được Quốc hội thông qua ngày 30/06/1990 và ngày 09/06/2000 đã có sự ghi nhận về vấn đề minh oan trong hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, quy định này nằm trong nhóm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân đối với hoạt động tố tụng và không quy định cụ thể về cơ chế cũng như điều kiện thực hiện hiệu quả trên thực tế. Điều 24, đoạn 3 BLTTHS 1988 về Bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân đối với hoạt động tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng quy định: “*Cơ quan đã làm oan phải khôi phục danh dự, quyền lợi và bồi thường cho người bị thiệt hại. Cá nhân có hành vi trái pháp luật thì tùy từng trường hợp mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”.

**Bộ luật tố tụng hình sự 2003** với 346 điều, trong đó đã ghi nhận quyền được minh oan cho người bị oan sai trong tố tụng thành một chế định độc lập tại điều 29 - Đây cũng là một trong những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật tố tụng: *“Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”*.

Quy định về minh oan trong BLTTHS 1988, 2003 chỉ dừng lại ở mức độ nguyên tắc, chưa có cơ chế thi hành trên thực tế việc minh oan cho người bị oan.

**Nghị quyết 388/2003/NQ quy định** chi tiết về các trường hợp được và không được bồi thường thiệt hại, hình thức minh oan, thu gọn đầu mối cơ quan, người có trách nhiệm minh oan khi có nhiều cơ quan cùng gây ra oan sai cho người bị oan; trình tự, thủ tục khôi phục danh dự, quyền lợi và trình tự yêu cầu bồi thường thiệt hại cho người bị oan. Đây là văn bản quy định chi tiết hơn cả về vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự nhưng cũng còn nhiều hạn chế. Nghị quyết chủ yếu điều chỉnh về vấn đề bồi thường thiệt hại. Vấn đề khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan chưa được chú trọng đúng mức. Mặt khác, với những lĩnh vực đã có quy phạm pháp luật điều chỉnh cũng bộc lộ nhiều hạn chế, điều này sẽ được làm rõ ở các phần sau của Luận văn.

Các luật tổ chức ngành Kiểm sát, Toà án cũng quy định về vấn đề này để quy định cụ thể trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng như sau:

**Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2002**, điều 46 quy định: *“Viện trưởng, phó viện trưởng, kiểm sát viên, thủ trưởng cơ quan điều tra, điều tra viên trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà gây ra thiệt hại thì Viện kiểm sát nhân dân nơi người đó công tác phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và những người đã gây ra*

*thiệt hại phải có trách nhiệm bồi hoàn cho Viện kiểm sát nhân dân theo quy định pháp luật.”*

**Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2002** cũng quy định: *“Thẩm phán, hội thẩm nhân dân trong khi thực hiện quyền hạn của mình mà gây thiệt hại thì Tòa án nơi thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đó thực hiện nhiệm vụ xét xử phải có trách nhiệm bồi thường và Thẩm phán, Hội thẩm đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho toà án nhân dân theo quy định của pháp luật”*.

**Tóm lại,** để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đồng thời thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trước hoạt động công vụ trong lĩnh vực tố tụng hình sự, Đảng và Nhà nước chủ trương tiến hành minh oan cho những trường hợp bị oan do hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự gây ra. Quyền được khôi phục danh dự và bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra đã được ghi nhận ở nhiều văn bản pháp luật và ở các mức độ cụ thể khác nhau như xác định những người nào là người bị oan, bị thiệt hại do hoạt động tố tụng hình sự gây ra; những trường hợp được và không được bồi thường thiệt hại; cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại; cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc minh oan cho người bị oan; trình tự, thủ tục minh oan, nguyên tắc giải quyết bồi thường thiệt hại.

Tuy các văn bản pháp luật quy định về vấn đề minh oan đã làm cơ sở pháp lý cho việc giải quyết nhiều trường hợp oan, sai trong thực tế nhưng các quy định này cần phải được hoàn thiện hơn nữa để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của người bị oan, bảo vệ pháp chế và tiến tới hoàn thiện hệ thống pháp luật trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

#### **1.1.4. Minh oan trong tố tụng hình sự ở một số nước trên thế giới.**

Qua tham khảo pháp luật một số nước trên thế giới, có thể thấy ở các nước khác nhau, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và truyền thống pháp luật khác nhau mà có các mức độ giải quyết vấn đề minh oan và bồi thường thiệt hại do oan sai

trong tổ tụng khác nhau, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trước hành vi, hoạt động tổ tụng của mình trước công dân.

### **Pháp luật Trung Quốc:**

Vấn đề minh oan trong tổ tụng hình sự Trung Quốc được điều chỉnh trong Luật bồi thường Nhà nước Trung Quốc và có các đặc điểm sau:

- Luật bồi thường Nhà nước Trung Quốc không định nghĩa thế nào là oan, sai, cũng không dùng thuật ngữ “minh oan” đối với các trường hợp được xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại do bị oan trong lĩnh vực tổ tụng hình sự. Luật này quy định có hai hình thức bồi thường thiệt hại là bồi thường cho thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần. Các trường hợp được bồi thường thiệt hại được quy định tại điều 15, các trường hợp không được bồi thường thiệt hại được quy định tại điều 17.

Có 5 trường hợp được bồi thường thiệt hại: 1- Bị giam, giữ trái pháp luật mà không có bằng chứng rõ ràng về việc thực hiện hành vi phạm tội; 2- Bị bắt giữ trái pháp luật mà không có chứng cứ về việc thực hiện hành vi phạm tội; 3 - Bị kết tội và đã bị thi hành án nhưng được tuyên là vô tội; 4 - Bức cung, nhục hình hoặc dùng các hành vi khác nhằm làm công dân bị thương tích hoặc tử vong; 5 - Bị thương tích hoặc chết do cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trái pháp luật. <sup>[25]</sup>

Có 4 trường hợp không được bồi thường: 1- Việc bị bắt, giam giữ hoặc kết tội là do người bị thiệt hại cố ý khai báo gian dối, giả mạo chứng cứ; 2- Những người bị bắt giam nhưng sau đó được miễn trách nhiệm hình sự hoặc được miễn chấp hành hình phạt; 3- Cán bộ tư pháp gây tổn hại do phòng vệ chính đáng trong khi thực thi nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm; 4- Hành vi xâm phạm tư pháp gây thiệt hại nhưng đã xảy ra trước khi Luật Nhà nước bồi thường có hiệu lực thi hành. <sup>[25, 27, tr.20]</sup>

Luật bồi thường Nhà nước không quy định việc xin lỗi, cải chính công khai của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng như một trình tự thủ tục bắt buộc

trong minh oan cho người bị oan mà coi là hình thức bồi thường thiệt hại về tinh thần (xin lỗi công khai mà không phải bồi thường bằng tiền).

- Trình tự thủ tục: ở Trung Quốc, thương lượng, hoà giải được coi là thủ tục quan trọng để giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không phải là thủ tục bắt buộc trong giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Để được bồi thường thiệt hại, người bị thiệt hại phải gửi đơn yêu cầu đến cơ quan có trách nhiệm bồi thường, cơ quan này phải có trách nhiệm giải quyết đơn yêu cầu trong vòng 2 tháng. Trong thời hạn đó, nếu người bị thiệt hại không được giải quyết hoặc không thoả mãn với mức bồi thường thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết hạn giải quyết bồi thường, người đó có quyền khiếu nại lên cấp trên trực tiếp của cơ quan có trách nhiệm bồi thường. Trong thời hạn 2 tháng, nếu cơ quan xem xét lại không giải quyết thì họ có quyền khởi kiện lên Hội đồng bồi thường của Toà án nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp cơ quan có trách nhiệm bồi thường là Toà án nhân dân thì việc khiếu nại được gửi lên Hội đồng giải quyết bồi thường của Toà án ở cấp cao hơn.

- Cơ quan có trách nhiệm bồi thường: Cơ quan nào gây thiệt hại thì cơ quan đó có trách nhiệm bồi thường; trường hợp có nhiều cơ quan cùng gây ra thiệt hại, người bị thiệt hại có quyền yêu cầu một trong các cơ quan đó để đòi bồi thường thiệt hại.

- Hình thức bồi thường: Bồi thường bằng tiền.

### **Pháp luật cộng hoà liên bang Nga:**

Cộng hoà Liên bang Nga không có luật riêng về bồi thường Nhà nước như Trung Quốc mà quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 133 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về 6 trường hợp được bồi thường và 4 trường hợp không được bồi thường như sau:

- Các trường hợp được bồi thường thiệt hại: 1- Bị cáo được Toà án tuyên không phạm tội; 2- Bị can có quyết định đình chỉ do công tố viên Nhà nước từ chối buộc tội; 3- Người bị tình nghi, bị can được đình chỉ truy tố do không có

sự việc phạm tội, hành vi không cấu thành tội phạm; không có yêu cầu của người bị hại, nếu vụ án đó chỉ được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, trừ trường hợp người bị hại đang trong tình trạng bị lệ thuộc hoặc không có khả năng tự vệ; không có sự đồng ý của Toà án trong việc khởi tố bị can đối với một số người (Tổng thống, Thẩm phán toà án Hiến pháp); 4- Người bị kết án mà bản án kết tội của Toà án đã có hiệu lực pháp luật bị huỷ bỏ toàn bộ hoặc bị đình chỉ do không có sự việc phạm tội; người bị tình nghi không liên quan đến việc thực hiện tội phạm; 5- Người bị áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc mà có quyết định của Toà án huỷ bỏ do trái pháp luật và không có căn cứ; 6 - Người bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng trái pháp luật. [27, tr 20]

- Các trường hợp không được bồi thường thiệt hại: 1- Có quyết định đại xá; 2- Hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; 3- Do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; 4 - Do sự thay đổi của luật hình sự xoá bỏ tội phạm. [27, tr 20]

BLTTHS Nga cũng không quy định công khai xin lỗi là bắt buộc trong thủ tục minh oan cho người bị oan mà chỉ coi đó là một hình thức bồi thường thiệt hại đối với trường hợp bị thiệt hại về tinh thần - Kiểm sát viên nhân danh Nhà nước công khai xin lỗi người được minh oan về thiệt hại đã gây ra cho họ - bồi thường thiệt hại về tinh thần được trả bằng tiền theo thủ tục tố tụng dân sự (điều 136 BLTTHS).

- Cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cơ quan tố tụng đã gây ra thiệt hại.

### **Pháp luật của Pháp.**

Luật bồi thường thiệt hại của Pháp năm 1970 cũng quy định các trường hợp cụ thể được bồi thường và không được bồi thường thiệt hại.

- Có 3 trường hợp được bồi thường thiệt hại: 1- Người đã bị tạm giữ, tạm giam và sau đó được trả tự do vì chưa đủ căn cứ để truy tố; 2- Người được toà tuyên vô tội có thể nhận được một khoản bồi thường nếu việc bị giam giữ này đã gây ra một thiệt hại đáng kể; 3 - Người được tuyên bố trắng án của Toà hình sự Toà án tư pháp tối cao, xét xử theo thủ tục tái thẩm. [27, tr. 20]

- Bốn trường hợp không được bồi thường thiệt hại: 1 - Người có quyết định không đưa vụ án ra xét xử; 2 - Trả tự do hoặc xử trắng án trong trường hợp bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự do mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; 3 - Người có quyết định đại xá; 4 - Bị cáo bị tạm giam do tự nhận mình là phạm tội để người phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (điều 1 và 149). <sup>[27, tr.21]</sup>

Người bị oan, sai có thể được bồi thường cả về vật chất lẫn tinh thần.

- Trình tự thủ tục: Đây là quốc gia có trình tự, thủ tục giải quyết việc bồi thường thiệt hại đặc biệt hơn cả. Các trường hợp bị oan, sai, người bị thiệt hại hay đại diện của họ phải có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và đơn yêu cầu xét lại bản án; Toà án không xem xét ngay yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của đương sự mà xét lại bản án, quyết định trước đó của Toà án sơ thẩm kết tội và xác định sự vô tội của người bị oan, sau đó mới giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng hình sự Toà phá án.

Nước Pháp có một vụ án oan nổi tiếng gọi là vụ án Outreau. Vụ án bắt đầu từ vợ chồng ông bà Delay ở tỉnh Outreau, một tỉnh nhỏ nghèo ở Miền Bắc nước Pháp, gần biên giới nước Bỉ, nơi đang có một xi-căng-đan rất lớn về đường dây hãm hiếp trẻ em. Tháng 12/2000, ông bà Delay bị cáo buộc với tội danh hãm hiếp trẻ em, vụ án được mở rộng theo lời khai của bà Delay và những trẻ em bị coi là nạn nhân của vụ án này. 17 người bị bắt giam, 24 trẻ em bị tách khỏi gia đình mà bố mẹ chúng cũng bị buộc tội liên quan đến tội danh hãm hiếp trẻ em. Chứng cứ chủ yếu là dựa vào lời khai của bà Delay và lời cáo buộc của trẻ em. Qua hai lần phản cung, bà Delay đã thừa nhận bịa đặt cho 13 bị cáo và xin lỗi họ. Ngày 1/12/2005, Toà Phá án quyết định tuyên bố trắng án cho 13 bị cáo. Đây là vụ án có một không hai kéo dài hơn 4 năm với hơn 10.000 trang hồ sơ, 17 bị cáo, trong đó, 4 người bị kết tội, 13 người trắng án. 13 người vô tội này đã chịu tổng cộng 25 năm 4 tháng bị giam một cách oan khuất.



Ngay khi vụ án kết thúc vào tháng 12/2005, đại diện Toà án đã lên tiếng nhận sai lầm và xin lỗi những người bị oan. Tiếp đó, Bộ trưởng tư pháp tuyên bố: *“Với tư cách là Bộ trưởng tư pháp, tôi xin lỗi những người bị oan khuất và gia đình. Đây không phải là lời xin lỗi đơn thuần của một cá nhân mà là của ngành Tư pháp mà tôi đại diện.”*

Thủ tướng Pháp Dominique de Villepin tuyên bố trong dịp tết đón những người bị oan khuất này trở về sau phán quyết tuyên vô tội của Toà án: *“Trước một thảm họa và phi phạm về mặt tư pháp như thế, thay mặt Chính phủ và Quốc gia, tôi xin nhận trách nhiệm về những việc đã xảy ra”*.

Trong một bức thư gửi những người bị oan nói trên, Tổng thống Pháp J.Chirac cũng đã viết: *“Thay mặt ngành tư pháp mà tôi là người bảo vệ, tôi xin quý vị tiếp nhận sự hối tiếc và lời xin lỗi của tôi về thảm họa tư pháp có một không hai này”*.<sup>[23]</sup>

Qua ví dụ trên cho thấy, trong một xã hội dân chủ và tiên bộ, việc minh oan cho những người bị oan trong tố tụng hình sự không chỉ là trách nhiệm của cơ quan đã gây oan (Toà án) mà có cả trách nhiệm của Nhà nước, của những người đứng đầu nhà nước trước những oan, sai do ngành tư pháp gây nên. Đây là việc làm hết sức cần thiết và cần được tiến hành trang trọng để an ủi người bị oan đồng thời khắc phục những thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần để giúp người bị oan nhanh chóng ổn định cuộc sống.

**Ở Mỹ:** Hiện ở Mỹ, số vụ án oan sai ngày càng nhiều do hệ thống tư pháp nước này đã áp dụng kỹ thuật giám định AND để xác định sự liên quan của người bị kết án với tội phạm họ bị cáo buộc.

Tuy nhiên, hiện nay nước này vẫn còn tranh luận nên hay không nên bồi thường cho những oan sai trong tố tụng hình sự. Không phải bang nào ở Mỹ cũng có luật về bồi thường thiệt hại do oan, sai trong tố tụng hình sự. Luật Liên bang quy định Nhà nước có trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại do vi phạm pháp luật của người tiến hành tố tụng hình sự mà dẫn đến oan, sai. Với các bang khác nhau có các

mức bồi thường thiệt hại khác nhau do các bang này có luật bồi thường về án sai khác nhau.

Theo báo Pháp chế của Mỹ, đến tháng 5/2007, nước Mỹ đã có khoảng 200 công dân do thực hiện kiểm tra AND đã chứng minh vô tội và được thả, trong đó, có khoảng 45 người được bồi thường, mức tiền bồi thường thấp nhất 2,5 vạn USD, cao nhất có thể lên tới 12,2 triệu USD.

Tới nay đã có 21 bang đã có văn bản chính thức ra tiêu chuẩn bồi thường án sai. Mức tiền bồi thường có thể được từ 1,5 vạn đến 5 vạn USD cho mỗi năm bị giam. Có 13 bang từ giữa năm 2007 bắt đầu thực hiện “Luật bồi thường án sai”.<sup>[38]</sup>

Yêu cầu bồi thường thiệt hại có thể được Toà án của bang giải quyết nhưng cũng có thể do các Nghị sĩ của bang biểu quyết đồng ý hay không đồng ý với mức mà người bị oan yêu cầu như bang Florida, Connecticut.

**Tại Hàn Quốc** các yêu cầu bồi thường thiệt hại do oan sai trong tố tụng hình sự thường được giải quyết thông qua hoà giải, thoả thuận, ít có khởi kiện ra Toà.

**Tóm lại,** Đa số các nước đều quy định vấn đề bồi thường trong Luật bồi thường Nhà nước. Trách nhiệm Nhà nước được thực hiện ở các mức độ khác nhau: Có nước thì bồi thường thiệt hại cho những trường hợp bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam, kết tội oan như nước Trung Quốc; Pháp không bồi thường cho trường hợp bị khởi tố nhưng không bị giam, giữ, sau đó vụ án không được quyết định đưa ra xét xử. Ở Mỹ thì tùy thuộc pháp luật của các bang khác nhau, bang nào có quy định về bồi thường thiệt hại thì công dân của bang đó mới được bồi thường khi bị thiệt hại do oan, sai trong tố tụng hình sự.

Tuy nhiên, pháp luật các nước nêu trên đều không có định nghĩa thế nào là oan, sai, minh oan mà nêu ra những trường hợp cụ thể được bồi thường thiệt hại và không được bồi thường thiệt hại. Các thiệt hại có thể được bồi thường là thiệt hại về vật chất

và tổn thất về tinh thần. Đa số các nước đều không coi việc xin lỗi, cải chính công khai là một hình thức minh oan bắt buộc trong trình tự, thủ tục minh oan đối với người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra mà chỉ coi đó là hình thức áp dụng khi có những tổn thất về tinh thần do hoạt động tố tụng gây ra và người bị oan phải có yêu cầu riêng đối với từng loại thiệt hại. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại có thể qua một Hội đồng giải quyết bồi thường thiệt hại hay gửi trực tiếp đến Tòa án.

Những kinh nghiệm Việt nam có thể tham khảo khi xây dựng chế định minh oan trong tố tụng hình sự của mình là: Việc minh oan phải được quy định trong văn bản Luật hoặc Bộ luật (đề tương ứng với quá trình buộc tội quy định trong BLTTHS - thể hiện được tính ngang bằng cũng như tầm quan trọng của việc minh oan đối với hoạt động buộc tội); Hình thức minh oan là Khôi phục danh dự, quyền lợi và Bồi thường thiệt hại; các thiệt hại được bồi thường bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần; Trình tự, thủ tục minh oan cần qua thủ tục thương lượng trước khi khởi kiện ra Tòa án; Người bị oan có thể gửi đơn yêu cầu đến một trong các cơ quan đã gây oan, sai cho họ và các cơ quan này có trách nhiệm giải quyết theo quy định pháp luật. Thành lập hội đồng giải quyết bồi thường thiệt hại.

## ***1.2. Nguyên tắc minh oan, nội dung và hình thức minh oan trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành***

### **1.2.1. Nguyên tắc minh oan trong tố tụng hình sự:**

Hoạt động minh oan trong tố tụng hình sự phải tuân thủ những nguyên tắc nhất định, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

BLTTHS quy định về nguyên tắc minh oan như sau: “Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị

oan; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật” (Điều 29 BLTTHS).

Nội dung của nguyên tắc quy định quyền của người bị oan bên cạnh nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng phải bồi thường thiệt hại, phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan. Bất kể người nào, không phân biệt loại tội mà họ phạm phải, không phân biệt lứa tuổi, tôn giáo, giới tính, còn sống hay đã chết, nếu bị thiệt hại do hoạt động tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng hình sự gây ra đều có quyền yêu cầu khôi phục danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại.

Nghị quyết 388 cũng quy định các nguyên tắc cụ thể khi tiến hành giải quyết bồi thường thiệt hại trong các trường hợp bị oan như sau: Kịp thời, công khai và đúng pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để người bị oan, thân nhân hoặc đại diện hợp pháp của họ thực hiện yêu cầu bồi thường thiệt hại và ổn định cuộc sống; Thiệt hại được bồi thường bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần; Cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải chủ động giải quyết bồi thường cho người bị oan, thân nhân của họ theo quy định pháp luật; và bồi thường thiệt hại được tiến hành trên cơ sở thương lượng giữa cơ quan có trách nhiệm phải bồi thường với người bị oan, thân nhân hay đại diện hợp pháp của họ, nếu không thương lượng được thì họ có quyền khởi kiện yêu cầu toà án giải quyết.

**Như vậy**, cả BLTTHS cũng như Nghị quyết 388 đều quy định các nguyên tắc để tiến hành khôi phục danh dự, quyền lợi cũng như bồi thường thiệt hại cho người bị oan. Khi tiến hành minh oan cho người bị oan trong tố tụng hình sự, người bị oan, người tiến hành tố tụng đã gây oan cũng như cơ quan có trách nhiệm minh oan phải tuân thủ triệt để các nguyên tắc này.

### **1.2.2. Nội dung của việc minh oan trong tố tụng hình sự.**

Thời điểm để có thể bàn đến vấn đề có oan, sai trong tố tụng hình sự hay không là khi vụ án hình sự được kết thúc ở những giai đoạn khác nhau: Khi Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ Quyết định tạm giữ; khi Cơ quan điều

tra, Viện kiểm sát, Toà án ra Quyết định đình chỉ vụ án; khi Toà án xét xử và tuyên bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định người đó bị oan, cơ quan, người tiến hành tố tụng đã gây oan phải thực hiện khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan.

Bồi thường thiệt hại được thực hiện khi có yêu cầu của người bị oan, thân nhân người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ.

\* *Căn cứ minh oan*: là căn cứ do pháp luật quy định mà dựa vào đó xác định một người có bị oan hay không.

Căn cứ xác định một người bị oan do tạm giữ sai là quyết định huỷ bỏ Quyết định tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền vì lý do người đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

Căn cứ xác định một người bị oan do khởi tố, truy tố, tạm giam, kết tội oan là Quyết định đình chỉ điều tra đối với họ vì lý do không thực hiện tội phạm hay hết thời hạn điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội; Bản án tuyên vô tội của Toà án.

Theo quy định của BLTTHS hiện hành, việc minh oan được xác định rõ cùng với căn cứ “bản án tuyên không phạm tội” của Toà án tại điều 224, khoản 3 BLTTHS: “nếu bị cáo không phạm tội thì bản án phải ghi rõ những căn cứ xác định bị cáo không có tội và phải giải quyết việc khôi phục danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của họ”. Khi có bản án tuyên không phạm tội của Toà án đối với bị cáo, vấn đề minh oan được đặt ra và đối chiếu lại trình tự tiến hành tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng từ khởi tố; truy tố; áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng như tạm giữ, tạm giam; xét xử, kết án và thi hành án đối với người bị oan. Những trình tự tiến hành tố tụng này đều phải bồi thường thiệt hại cho người bị oan. Tùy theo Bản án tuyên vô tội là Bản án xét xử sơ thẩm hay phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm mà xác định cơ

quan, người đã làm oan để tiến hành khôi phục danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp; bồi thường thiệt hại cho người bị oan;

Quy định về việc minh oan trong các trường hợp oan, sai khác (vụ án kết thúc khi bị đình chỉ) ngoài căn cứ “bản án tuyên không phạm tội” không được nêu trong BLTTHS mà được nêu tại Nghị quyết 388 - các trường hợp được bồi thường thiệt hại (điều 1).

\* *Đối tượng được minh oan*: là những người bị oan còn sống hay đã chết mà bị oan do người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự gây ra thoả mãn điều kiện về căn cứ minh oan, thời hiệu theo quy định pháp luật và thuộc các trường hợp được liệt kê tại khoản 1, điều 1, Nghị quyết 388.

\* *Thiệt hại thuộc diện được bồi thường*: bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần;

Thiệt hại về vật chất có thể được bồi thường bao gồm thiệt hại về thể chất như tính mạng, sức khoẻ của người bị oan, thiệt hại về tài sản của họ bị xâm phạm, thu nhập thực tế bị mất khi các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Thiệt hại về tinh thần có thể được bồi thường bao gồm thiệt hại về tinh thần cho người bị oan do bị tạm giam, tạm giữ, chấp hành hình phạt tù hay bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử oan; thiệt hại về tinh thần của thân nhân người bị oan khi người bị oan chết.

\* *Hình thức minh oan*: Có hai hình thức minh oan áp dụng cho các trường hợp bị oan trong tố tụng hình sự là khôi phục danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan. Các hình thức minh oan này sẽ được trình bày cụ thể ở tiểu mục sau.

\* *Trình tự, thủ tục minh oan*: Trình tự, thủ tục minh oan qua 2 giai đoạn: Thương lượng, hoà giải giữa người bị oan với đại diện cơ quan tiến hành tố tụng đã làm oan và trình tự tại Toà án. Trình tự thương lượng được quy định tiến hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị oan,

nhưng nếu trong thời hạn này cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không tiến hành thương lượng với người bị oan hay đại diện của họ; hoặc thương lượng không thành thì người bị oan hoặc đại diện của họ có quyền khởi kiện ra Tòa án trong vòng 30 ngày.

\* *Cơ quan có thẩm quyền giải quyết minh oan*: là cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và Tòa án. Người bị oan phải gửi đơn yêu cầu minh oan đến cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Nếu thương lượng thành thì vụ việc chấm dứt. Nếu thương lượng không thành hay không thương lượng thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết tiếp theo là Tòa án.

**Như vậy**, Nội dung của minh oan trong tố tụng hình sự bao gồm các quy định của pháp luật xung quanh quyền được minh oan của người bị oan: Căn cứ minh oan; đối tượng được minh oan; thiệt hại thuộc diện được bồi thường; hình thức minh oan; trình tự, thủ tục minh oan; cơ quan có thẩm quyền giải quyết minh oan. Những quy định này là sự thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trước những sai lầm về tư pháp trong khi tiến hành tố tụng hình sự đối với người bị oan; góp phần làm giảm nỗi đau về tinh thần, thiệt hại về vật chất đối với người bị oan, thân nhân người bị oan. Qua đó, pháp luật Việt Nam đã phần nào thể hiện được tính dân chủ và công bằng, tiến bộ trong xã hội.

### **1.2.3. Các hình thức minh oan theo quy định của pháp luật hiện hành:**

Bản chất của minh oan là khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan, sai trong tố tụng. Còn bản chất của việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan là bồi thường (bù đắp) bằng tiền cho một phần hay toàn bộ tổn thất về vật chất hay tinh thần của người bị oan do bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế về hình sự, tố tụng hình sự sai, bị kết tội oan. Do đó, cần phải khẳng định rõ, minh oan là khôi phục danh dự, nhân phẩm của người bị oan, còn bồi thường thiệt hại chỉ là biện pháp Nhà nước đền bù cho người bị oan những tổn thất về tinh thần hay vật chất mà hoạt động tố tụng

hình sự gây ra. Tuy nhiên, “minh oan” theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành lại bao hàm cả hai hình thức khôi phục danh dự và bồi thường thiệt hại.

### **1.2.3.1. Khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan:**

\* *Khái niệm:* Khôi phục danh dự là ghi nhận của Nhà nước về sự trong sạch, vô can của một người đối với một hiện tượng xấu của xã hội, bị xã hội lên án - vi phạm pháp luật và tội phạm.

BLTTHS quy định người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được khôi phục danh dự, quyền lợi tại điều 29.

Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 tại điều 4 quy định: “người bị oan được khôi phục danh dự. Cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan”.

\* *Sự cần thiết phải khôi phục danh dự cho người bị oan:* Thiệt hại do bị oan, sai trong tố tụng hình sự là rất to lớn và nặng nề cả về tinh thần và vật chất. Thiệt hại về tinh thần là thiệt hại không thể cân, đong, đo, đếm. Trong lịch sử nhân loại cũng như Việt Nam không ít các án oan mà phải đến hàng trăm năm sau mới minh oan được, khi đó, người bị oan mới được khôi phục danh dự, mặc dù họ đã chết và đã chịu bao hậu quả kéo theo như mất tài sản, cơ nghiệp, bị tù đày, mất địa vị xã hội, mất các danh hiệu cao quý mà người bị oan đạt được trong đời do lao động, cống hiến; nhân phẩm, danh dự của họ cũng bị ảnh hưởng, nhiều trường hợp còn ảnh hưởng đến tận các đời sau. Tuy nhiên, đây là sự minh oan bằng dư luận xã hội, minh oan bằng lịch sử, không phải minh oan mang tính chất pháp lý và do một cơ quan, tổ chức hay người có thẩm quyền nào nhân danh Nhà nước tiến hành. Nhưng dù là minh oan có tính chất pháp lý hay tính chất xã hội thì việc minh oan là hết sức cần thiết vì nó ghi nhận sự trong sạch của người bị oan trước cáo buộc của Nhà nước, xã hội về sự liên quan với các hiện tượng xấu của xã hội là vi phạm pháp luật và tội phạm. Với những người bị oan còn sống, việc được minh oan còn cần thiết hơn nhiều vì họ cần được đối xử như chưa bị kết tội về mọi mặt, được phục hồi danh dự cũng như các quyền và lợi ích hợp pháp



khác: Đó có thể là sự chấm dứt việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế sai trái như tạm giữ, tạm giam, hay chấm dứt việc thi hành án phạt tù, kê biên, tịch thu tài sản, hay cứu vãn sự sống của một người bị kết án tử hình; có thể là sự tiếp tục được làm công việc mà họ yêu thích, và quan trọng là được phục hồi danh dự, nhân phẩm, sự tín nhiệm - những giá trị mà một người sống đôi khi cần hơn cả tính mạng của họ. Trong thực tế có nhiều trường hợp bị oan, họ bị thiệt hại về vật chất rất đáng kể nhưng không cần yêu cầu bồi thường thiệt hại mà chỉ cần được khôi phục danh dự. Khôi phục danh dự giúp cho người bị oan có cuộc sống cũng như có quyền lợi và nghĩa vụ bình đẳng với các thành viên khác trong xã hội.

Khôi phục danh dự không chỉ cần thiết đối với người bị oan mà còn có thể vì quyền lợi của những người thân của họ còn sống, vì sự công bằng, minh bạch trong xã hội. Vì vậy, các trường hợp oan, sai trong tố tụng hình sự đều cần được tiến hành khôi phục danh dự không tính đến thời hiệu.

Pháp luật Việt Nam ghi nhận thiệt hại về tinh thần vừa được khắc phục bằng việc xin lỗi, cải chính công khai của cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền trong tố tụng đã gây oan, sai, vừa được khắc phục bằng bồi thường một khoản tiền cho tổn thất tinh thần đó.

*\* Các trường hợp được khôi phục danh dự:*

Nghị quyết 388 không liệt kê các trường hợp được khôi phục danh dự như những trường hợp được bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, qua các quy định tại các điều Điều 1 về những trường hợp được bồi thường thiệt hại; Điều 4 về cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan; Điều 5 liệt kê những người nào là người bị oan, có thể xác định những trường hợp được bồi thường thiệt hại là những trường hợp được khôi phục danh dự. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam coi tất cả những trường hợp bị oan, sai trong tố tụng hình sự đều là những trường hợp bị tổn thất về tinh thần và được xin lỗi, cải chính công khai và yêu

cầu bồi thường thiệt hại bao gồm các trường hợp quy định tại khoản 1, điều 1 Nghị quyết 388:

“a - Người bị tạm giữ mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự huỷ bỏ quyết định tạm giữ vì người đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

b - Người bị tạm giam mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự huỷ bỏ quyết định tạm giam vì người đó không thực hiện hành vi phạm tội;

c - Người đã chấp hành xong hoặc đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân, đã bị kết án tử hình mà có bản án, quyết định của Toà án có thẩm quyền xác định người đó không thực hiện hành vi phạm tội;

d - Người bị khởi tố, truy tố, xét xử, thi hành án ngoài các trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 điều này mà có các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người đó không thực hiện hành vi phạm tội”.

*\* Căn cứ của việc được khôi phục danh dự:*

Căn cứ thực tế là những tổn thất về tinh thần do bị tạm giữ, tạm giam, bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án oan.

Căn cứ pháp lý của việc được khôi phục danh dự, quyền lợi của người bị oan là bản án tuyên không phạm tội hay quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can vì lý do không phạm tội; quyết định không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can vì không phạm tội; quyết định huỷ bỏ quyết định tạm giữ vì không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong tố tụng hình sự.

*\* Hình thức khôi phục danh dự:*

- Trực tiếp xin lỗi, cải chính công khai tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người bị oan có sự tham dự của đại diện chính quyền địa phương nơi người bị oan cư trú, đại

diện cơ quan nơi người bị oan làm việc, đại diện của một tổ chức chính trị - xã hội mà người bị oan là thành viên về hành vi của họ là không vi phạm pháp luật hay không phạm tội, họ đã bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế về tố tụng hình sự, bị kết án oan là do những sai lầm về tư pháp và họ có quyền được bồi thường thiệt hại về tinh thần cũng như vật chất cho những thiệt hại từ việc bị oan gây ra;

- Đăng trên một tờ báo Trung ương và một tờ báo địa phương trong ba số liên tiếp, trừ trường hợp người bị oan hoặc người đại diện hợp pháp của họ yêu cầu không đăng báo”

\* *Thủ tục khôi phục danh dự:*

Mục 1, phần V Thông tư 01/2004/TTLT ngày 25/3/2004 quy định: “ Cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị oan phải tiến hành xin lỗi, cải chính công khai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người đó bị oan.

Thủ trưởng (hoặc người được uỷ quyền hợp pháp) của cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải thương lượng với người bị oan, thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của họ về địa điểm tiến hành xin lỗi (có thể tại nơi cư trú hay nơi làm việc của người bị oan).

**Như vậy**, việc khôi phục danh dự cho người bị oan là một hình thức minh oan bắt buộc trong mọi trường hợp bị oan trong tố tụng hình sự, người được minh oan không cần phải có đơn yêu cầu. Việc xin lỗi, cải chính công khai này được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người đó bị oan.

#### **1.2.3.2. Bồi thường thiệt hại cho người bị oan**

\* *Khái niệm:* Bồi thường thiệt hại cho người bị oan là việc Nhà nước khắc phục toàn bộ hay một phần thiệt hại vật chất hay tinh thần, bằng việc đền bù một khoản tiền mà

qua thương lượng, người bị oan và cơ quan có trách nhiệm bồi thường cho là tương xứng với thiệt hại đã xảy ra; hay theo phán quyết của Toà án cho việc đã tạm giữ, tạm giam, khởi tố, truy tố, kết án và thi hành án oan đối với họ.

Pháp luật Việt Nam quy định việc bồi thường thiệt hại là quyền của người bị oan được yêu cầu các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã gây ra oan, sai cho mình phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp những tổn thất do bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, truy tố, kết án, thi hành án oan. Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại”; Nghị quyết 388 quy định cụ thể các trường hợp được bồi thường thiệt hại tại điều 1 và cách xác định thiệt hại và mức bồi thường tại các điều 4, 5, 6, 7, 8, 9.

*\* Sự cần thiết phải bồi thường thiệt hại:* Bồi thường thiệt hại do oan, sai trong tố tụng hình sự là thực sự cần thiết bởi những thiệt hại về vật chất hay tinh thần đã gây cho người bị oan chỉ có thể được khắc phục bằng việc đền bù vật chất đối với một phần hay toàn bộ thiệt hại mà cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã gây ra cho người bị oan, góp phần làm giảm bớt nỗi đau về tinh thần, thiệt hại về vật chất của người bị oan, gia đình họ. Đây là hình thức thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trước công dân và xã hội về những sai lầm trong áp dụng pháp luật của các cán bộ, công chức Nhà nước.

*\* Căn cứ của việc bồi thường thiệt hại:*

Căn cứ thực tế của việc bồi thường thiệt hại là những thiệt hại do tổn thất về tinh thần và những thiệt hại về vật chất do bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, truy tố, kết án và thi hành án oan. Thiệt hại về vật chất bao gồm: thiệt hại về vật chất trong trường hợp người bị oan chết; thiệt hại về vật chất trong trường hợp người bị oan bị tổn hại về sức khoẻ và bồi thường thiệt hại trong trường hợp tài sản bị xâm phạm; thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất của người bị oan.

Căn cứ pháp lý của việc bồi thường thiệt hại là bản án tuyên không phạm tội hay quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can, quyết định không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can vì không phạm tội; quyết định huỷ bỏ quyết định tạm giữ vì không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong tố tụng hình sự.

\* *Các trường hợp được bồi thường thiệt hại* là những trường hợp được liệt kê tại điều 1, Nghị quyết 388, đồng thời là những trường hợp được khôi phục danh dự như đã trích dẫn trên.

\* *Hình thức bồi thường thiệt hại*: Bồi thường bằng tiền, và bồi thường một lần cho toàn bộ thiệt hại trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc hai bên có thoả thuận khác.

\* *Trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại*: Việc bồi thường thiệt hại chỉ được tiến hành khi người bị oan, thân nhân của người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại phải ghi rõ các khoản thiệt hại có yêu cầu bồi thường, mức bồi thường; kèm theo đơn phải có các tài liệu chứng minh về trường hợp oan, sai của mình như bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật xác định người đó bị oan; các tài liệu chứng minh cho các khoản thiệt hại và các giấy tờ tùy thân để chứng minh họ chính là người bị oan hay đại diện của người bị oan theo quy định pháp luật.

Cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải nhận đơn, các tài liệu kèm theo đơn và ghi vào sổ nhận đơn. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn, thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tự mình hay uỷ quyền cho người khác theo quy định pháp luật để tiến hành thương lượng với người bị oan hoặc đại diện của họ về việc bồi thường thiệt hại.

Việc thương lượng về bồi thường thiệt hại phải được lập thành văn bản và kết luận là thương lượng thành hoặc không thành. Nếu thương lượng thành thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày thương lượng thành, thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm bồi

thường thiệt hại phải ra quyết định bồi thường thiệt hại. Trường hợp thương lượng không thành, người bị oan hoặc đại diện hợp pháp của họ có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi họ cư trú hoặc làm việc để yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại.

**Như vậy**, pháp luật quy định để được giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị oan, người bị oan phải có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Pháp luật khuyến khích giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng thương lượng- đây là hình thức ít tốn kém nhưng kết quả thu được là sự đồng thuận cao nhất, tránh qua nhiều lần, nhiều cấp xét xử. Tuy nhiên, nếu cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không tiến hành thương lượng trong thời hạn quy định hoặc việc thương lượng không thành, để bảo vệ quyền lợi của người bị oan, pháp luật quy định họ còn có quyền khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu giải quyết. Trình tự, thủ tục theo thủ tục tố tụng dân sự nói chung.

\*

\*

\*

## **Kết luận chương 1**

Bên trên Luận văn đã trình bày nhận thức chung về minh oan trong tố tụng hình sự từ các khái niệm liên quan đến minh oan, bản chất của minh oan, các hình thức

minh oan theo quy định pháp luật hiện hành, quy định về minh oan trong pháp luật một số nước mà Việt Nam có thể tham khảo khi xây dựng pháp luật về minh oan. Qua đó, có thể làm cơ sở đánh giá một cách toàn diện chính sách pháp luật về minh oan trong tố tụng hình sự thời gian qua, cơ chế giải quyết minh oan đối với người bị oan do hoạt động tố tụng hình sự gây nên và hiệu quả của chúng, tìm ra những điểm còn hạn chế cần khắc phục để xây dựng chế định minh oan thành một chế định quan trọng của pháp luật tố tụng hình sự.

## **CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH MINH OAN CHO NGƯỜI BỊ OAN TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ CỦA NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN QUA**

### ***2.1. Một vài nét về oan, sai trong tố tụng hình sự ở nước ta hiện nay.***

Nhìn chung, hoạt động tố tụng hình sự của nước ta trong thời gian qua tuy đã đạt được những thành quả to lớn trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với nhiều người phạm tội với nhiều loại tội phạm, góp phần bảo vệ pháp chế, trật tự kỷ cương xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân cũng như trừng trị, giáo dục người phạm tội nói riêng, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật nói chung.

Tuy nhiên, vì những lý do khác nhau, trong hoạt động tố tụng hình sự vẫn còn tình trạng oan, sai do khởi tố, điều tra, truy tố, kết tội và thi hành án hình sự không đúng quy định pháp luật. Tình trạng oan, sai này do người có thẩm quyền trong các cơ quan tiến hành tố tụng gây ra do tạm giữ, tạm giam, kết tội và thi hành án phạt tù oan. Tình trạng oan, sai do Viện kiểm sát chịu trách nhiệm chiếm số lượng lớn hơn cả xuất phát từ thẩm quyền của cơ quan này theo quy định pháp luật. Nguyên nhân oan, sai thường bắt nguồn từ hoạt động điều tra của cơ quan điều tra, nhưng BLTTHS quy định Viện kiểm sát có chức năng kiểm sát hoạt động điều tra, phê chuẩn phần lớn các lệnh, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra nên trách nhiệm trước pháp luật cũng nhiều nhất.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp và sự ra đời của Nghị quyết 388 ngày 17/3/2003, các vụ án oan, sai giảm hẳn về số lượng. Người tiến hành tố tụng đã thận trọng hơn trong khi tiến hành tố tụng, tinh thần trách nhiệm cũng như trình độ nghiệp vụ được nâng lên rõ rệt. Vì vậy, đa số các vụ án oan, sai được phát hiện hay có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại đến nay đều có từ trước khi ban hành Nghị quyết 388, nguyên nhân là hình sự hoá các quan hệ dân sự, kinh tế; buộc tội trên cơ sở thu thập, bảo quản, kiểm tra và đánh giá sai về chứng cứ do trình độ nghiệp vụ cán bộ tư pháp còn hạn chế hay cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ án.

#### **2.1.1. Tình trạng oan, sai do cơ quan điều tra gây ra:**

Bộ luật tố tụng hình sự 2003 quy định cơ quan điều tra có quyền: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can; áp dụng, thay đổi các biện pháp ngăn chặn như tạm giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh; tiến hành các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ như hỏi cung bị can, lấy lời khai người bị hại, người làm chứng về hành vi phạm tội của bị can, thu thập vật chứng, trưng cầu giám định, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, ra Kết luận điều tra đề nghị Viện kiểm sát cùng cấp truy tố bị can ra trước Toà án để xét xử;



Theo thẩm quyền đó, cơ quan điều tra cũng có thể gây ra oan, sai với các trường hợp sau: Tạm giữ người không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; khởi tố bị can, bắt tạm giam và tiến hành các hoạt động điều tra với người không thực hiện hành vi phạm tội; điều tra không đầy đủ; bỏ lọt chứng cứ, bỏ lọt người đồng phạm; không trung cầu giám định; thu thập, bảo quản, kiểm tra và đánh giá chứng cứ không đúng quy định pháp luật; ép cung, bức cung, mớm cung, dùng nhục hình; áp dụng sai quy định pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự.

Theo điều 1, Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 quy định về những trường hợp cơ quan điều tra phải bồi thường thiệt hại như sau:

- Đã ra lệnh tạm giữ, tạm giam nhưng chính cơ quan điều tra ra quyết định huỷ bỏ lệnh tạm giữ hoặc bị Viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm giữ vì người đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không phê chuẩn lệnh tạm giam vì người đó không thực hiện hành vi phạm tội;
- Đã ra lệnh tạm giữ, tạm giam có phê chuẩn của Viện kiểm sát, nhưng hết thời hạn tạm giữ, tạm giam mà vẫn tiếp tục tạm giữ, tạm giam không lệnh;
- Đã khởi tố bị can nhưng lại huỷ bỏ hay bị Viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ Quyết định khởi tố bị can.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hiện tượng oan, sai do cơ quan điều tra gây ra, có thể là nguyên nhân chủ quan, nhưng cũng có thể là nguyên nhân khách quan.

- Nhóm các nguyên nhân chủ quan:

+ Do yếu kém về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ điều tra quyết định phần nhiều đến kết quả điều tra tội phạm và người phạm tội, nhất là đối với các vụ án phức tạp, có quy mô lớn, số lượng người đồng phạm nhiều. Năng lực chuyên môn ảnh hưởng tới việc phán đoán hành vi phạm tội, hoạt động thu thập, bảo quản, kiểm tra và đánh giá chứng cứ vụ án - đây là hoạt động gần như quyết định đến tính đúng sai của hoạt động buộc tội. Khi tiến hành các hoạt

động điều tra, yếu kém về nghiệp vụ có thể dẫn tới các hiện tượng bỏ lọt chứng cứ, bỏ lọt người đồng phạm; bỏ qua những chứng cứ quan trọng của vụ án, bỏ qua người làm chứng quan trọng, chỉ tìm chứng cứ buộc tội mà không tìm chứng cứ gỡ tội cho bị can, điều tra không toàn diện.

+ Điều tra phiến diện: Cơ quan điều tra chủ yếu dựa vào lời khai của bị can, người bị hại và người làm chứng, mà ít có sự đối chiếu, so sánh với các tài liệu, chứng cứ khác như vật chứng, kết luận giám định nên khi những người này thay đổi lời khai thì cơ sở buộc tội thiếu tính vững chắc.

+ Điều tra viên cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án vì lý do khác nhau như lợi ích vật chất, tác động của người có thế lực hay vì tư thù cá nhân, vì đã khởi tố sai, thì cũng cố buộc tội... Hành vi này rất nguy hiểm cho xã hội và rất khó phát hiện, nó trực tiếp xâm phạm các quyền tự do cá nhân của người bị khởi tố, điều tra.

+ Điều tra viên thiếu sự nhiệt tình, năng nổ, thiếu tinh thần trách nhiệm, chỉ làm qua loa, đại khái, cán bộ điều tra tự ghi lời khai rồi cho đương sự ký, chép lại lời khai của bản cung trước.

+ Vi phạm các quy định của BLTTHS về hỏi cung như ép cung, bức cung, mớm cung, dùng nhục hình khi hỏi cung bị can. Đây là những hành vi bị pháp luật cấm khi hỏi cung bị can. Các cán bộ điều tra vì muốn nhanh thu được kết quả để hoàn thành hồ sơ vụ án mà ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình bắt bị can nhận tội; lười đấu tranh, không khai thác được những điểm mâu thuẫn trong lời khai của bị can, giữa bị can và người đồng phạm hay người làm chứng... Đây cũng là những lý do có thể dẫn đến kết quả điều tra không đúng sự thật khách quan của vụ án, từ đó gây ra oan, sai.

+ Không tạo điều kiện mà trái lại còn gây khó khăn cho quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can bằng việc gây khó khăn cho sự tham gia của Luật sư vào quá trình điều tra vụ án. Vì những lý do khác nhau, nhiều Điều tra viên không thích có sự tham gia của Luật sư vào các vụ án hình sự. Họ cho rằng Luật sư có thể cản trở hoặc gây khó khăn cho việc điều tra bằng việc hướng dẫn bị can chỉ khai những gì có lợi cho

mình, không thành khẩn khai báo những điểm bất lợi về tội phạm đã thực hiện. Nhiều trường hợp, Điều tra viên “sợ” Luật sư sẽ tìm ra những điểm “có vấn đề” trong hồ sơ vụ án hay trong trình độ nghiệp vụ của mình mà hạn chế sự tham gia của họ hoặc Điều tra viên ngại thông báo cho người bào chữa mỗi lần hỏi cung bị can... Quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can với sự giúp đỡ của Luật sư về mặt pháp lý có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo đảm các quyền của người bị tạm giữ, bị can mà pháp luật tô tụng ghi nhận không bị xâm phạm cũng như tránh oan, sai trong giải quyết các vụ án hình sự. Có nhiều Điều tra viên khi được hỏi, họ đều trả lời, với các vụ án có sự tham gia của Luật sư, họ thường làm cẩn thận hơn những vụ án không có sự tham gia của Luật sư.

- Nguyên nhân khách quan bao gồm:

- + Do bị can cố tình khai báo gian dối để nhận tội thay cho người khác và tạo chứng cứ giả mà cơ quan điều tra không thể phát hiện ra được.
- + Do kết quả của hoạt động giám định, nhiều vụ án bị giám định đi giám định lại nhiều lần dẫn đến kết quả xét xử các lần cũng khác nhau.

Theo báo cáo của ngành Công an, từ khi có Nghị quyết 388, tình hình oan sai do cơ quan điều tra gây ra đã ít đi về số lượng, điều này cho thấy trách nhiệm và trình độ nghiệp vụ của cơ quan điều tra đã được nâng lên rõ rệt. Mọi hoạt động ra quyết định tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra đều được tiến hành thận trọng trước khi đưa sang Viện kiểm sát đề nghị phê chuẩn.

Trong năm 2007, Viện kiểm sát đã đình chỉ 1.108 bị can trên 9.847 số bị can bị CQĐT điều tra, xử lý. Trong số đó, có 44 bị can được đình chỉ do không có tội, chiếm 3,97%, 675 bị can có tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự nên đình chỉ, chiếm 60,92% ; số bị can còn lại bị đình chỉ vì lý do khác. (Theo ông Trần Quốc Vượng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại buổi thảo luận của Quốc hội sáng 5.11.2007, về các Báo cáo liên quan đến công tác thi hành án, công tác phòng ngừa chống vi phạm pháp luật và tội phạm, trong năm 2007. <sup>[39]</sup>

Theo quy định của Nghị quyết số 388 và hướng dẫn tại Thông tư 01/2004/TTLT thì 44 bị can được đình chỉ do không có tội nêu trên thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát vì cơ quan này đã phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, nhưng thực tế các vụ oan, sai này đều có trách nhiệm không nhỏ của cơ quan điều tra.

Vụ án ở tỉnh Sóc Trăng là một ví dụ về oan sai do sai sót trong thu thập, bảo quản, kiểm tra và đánh giá chứng cứ:

Ngày 18/10/1998, Nguyễn Thị Phượng, trú tại ấp Đầu Giông, xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng cùng em ruột là Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Lùng và cháu Ngô Văn Cường ra kênh ông Kép (cách cảng cá Trần Đề khoảng 2km để hái bình bát). Khoảng một tiếng sau, nghe tiếng kêu cứu, anh trai của Phượng là Nguyễn Văn Ôn ở gần đó chạy lại, thấy bé Cường đang chơi với dưới kênh, Ôn cùng Phượng vớt cháu Cường lên. Sau đó, theo lời Phượng, mọi người mò được xác Vân từ dưới kênh đem lên bờ. Hiện trường vụ án lúc này còn sót lại chiếc quạt ga và ba tàn thuốc lá. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng nói trên cùng tinh dịch trong âm đạo của Vân, Phượng khai có 3 kẻ bịt mặt rượt đuổi Phượng không được nên đã hiếp và giết chết Vân. Chỉ với lời khai mơ hồ của Phượng, cơ quan điều tra đã bắt giam Kim Lắc, Thạch Ngọc Tấn và Trần Đắc Lil. Lúc đầu, cả 3 đều nhận tội "hiếp dâm", "giết người", nhưng lời khai của mỗi người lại khác nhau về nội dung vụ án. Nhưng các cơ quan tố tụng vẫn kết tội hiếp dâm và tội giết người với Lắc, Tấn và Lil.

Ngày 8/12/1999, Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử tử hình Lắc, tù chung thân đối với Lil, còn Tấn thì bị phạt 20 năm tù. Ngày 19/12/2000, Toà phúc thẩm TAND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử huỷ toàn bộ án sơ thẩm vì chứng cứ buộc tội yếu, chủ yếu dựa vào lời khai các bị cáo nhưng các lời khai này lại mâu thuẫn nhau, không phù hợp với kết quả giám định.

Vụ án bị trả hồ sơ và điều tra, xét xử lại nhiều lần, chứng cứ buộc tội yếu nhưng Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng không tuyên vô tội cho các bị cáo mà vẫn trả hồ sơ để điều tra và xét xử lại. Mỗi lần trả hồ sơ, các cơ quan tư pháp tỉnh Sóc Trăng

cũng không thu thập thêm được chứng cứ mới để buộc tội. Cuối cùng, cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ vụ án vì không chứng minh được hành vi phạm tội của các bị cáo.<sup>[36]</sup>

Vụ án này oan, sai có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là việc thu thập, bảo quản và đánh giá chứng cứ. Một trong những chứng cứ quan trọng của vụ án là tinh dịch thu được trong âm đạo của Vân thì lại bị cơ quan điều tra làm thất lạc, mà từ vật chứng này có thể truy nguyên được người đã thực hiện hành vi giao cấu với nạn nhân. Cơ quan điều tra cũng bỏ qua chiếc quẹt gas và 3 tàn thuốc lá. Nguyên nhân oan sai bắt nguồn từ tác phong làm việc thiếu trình thần trách nhiệm cũng như nghiệp vụ non kém của cơ quan điều tra tỉnh Sóc Trăng trong việc thu thập, bảo quản, đánh giá tính liên quan của các chứng cứ với hành vi phạm tội của các bị cáo.

### **2.1.2. Tình trạng oan, sai do Viện kiểm sát gây ra:**

VKS có quyền phê chuẩn các quyết định, Lệnh của cơ quan điều tra như Quyết định gia hạn tạm giữ, Quyết định tạm giam, gia hạn tạm giam, Lệnh bắt khẩn cấp, ra lệnh tạm giam, khởi tố bị can, kiểm sát hoạt động điều tra của cơ quan điều tra và ra quyết định truy tố bị can bằng bản Cáo trạng ra trước Toà án. Theo đó, Viện kiểm sát có thể gây oan, sai và phải bồi thường thiệt hại, khôi phục danh dự trong những trường hợp nêu trên.

Theo quy định tại điều 10, Nghị quyết số 388, và hướng dẫn tại mục 1.1 thuộc phần I, Thông tư 01 Viện kiểm sát đã ra quyết định truy tố có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong những trường hợp:

- Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo không có tội vì không thực hiện hành vi phạm tội và bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.
- Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo không có tội vì không thực hiện hành vi phạm tội;
- Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo không có tội vì không thực hiện hành vi phạm tội và sau đó Toà án xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm vẫn giữ nguyên bản án, quyết định của Toà án phúc

thẩm tuyên bị cáo không có tội vì không thực hiện hành vi phạm tội.

Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng oan, sai trong tố tụng do trách nhiệm của Viện kiểm sát:

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ non kém: Trình độ nghiệp vụ của Kiểm sát viên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giải quyết vụ án hình sự. Pháp luật tố tụng hình sự quy định Kiểm sát viên có chức năng kiểm sát hoạt động điều tra của cơ quan điều tra, cụ thể là hoạt động điều tra vụ án của Điều tra viên. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Kiểm sát viên non kém dẫn đến không thực hiện được chức năng kiểm sát điều tra, không đề ra được các yêu cầu điều tra, hướng điều tra thích hợp giải quyết đúng đắn vụ án, đồng thời cũng không phát hiện được các sai phạm của Điều tra viên, nhất là đối với các vụ án mà Điều tra viên cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án. Đa số các vụ án oan, sai do đều bắt nguồn từ hoạt động điều tra của cơ quan điều tra nhưng hoạt động kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát không phát hiện được những sai phạm này đều vì trình độ nghiệp vụ của Kiểm sát viên hạn chế. Trình độ nghiệp vụ của kiểm sát viên non kém có thể dẫn đến việc thu thập, bảo quản, đánh giá sai lầm về chứng cứ, bỏ lọt chứng cứ quan trọng, bỏ lọt người đồng phạm, không trưng cầu giám định khi cần thiết. Trong kỳ án oan “Vườn điều”, một nguyên nhân lớn gây nên tình trạng oan của những người trong gia đình bà Nhung là Kiểm sát viên thực hiện chức năng kiểm sát điều tra còn yếu, chưa biết cách trưng cầu giám định, yêu cầu Cơ quan điều tra trưng cầu giám định những vấn đề cần thiết và sử dụng kết luận giám định phục vụ việc giải quyết vụ án.

+ Nhiều vụ án oan, sai xảy ra do Kiểm sát viên thiếu tinh thần trách nhiệm, làm việc cầu thả, đã phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can, tạm giam bị can rồi thì cũng cố buộc tội.

+ Cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án vì động cơ vụ lợi hay động cơ cá nhân khác. Oan, sai do hiện tượng này thường rất khó phát hiện.

+ Gây khó khăn cho sự tham gia của Luật sư vào việc bào chữa cho bị can trong giai đoạn truy tố.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do kết quả của hoạt động giám định. Nhiều vụ án ở các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ khác nhau như y học, tâm thần học, tin học, kinh tế, hàng hải; những tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người; những tội liên quan đến xác định giá trị tài sản... Để xác định tội phạm trong các lĩnh vực này, yêu cầu phải tiến hành giám định chuyên môn mới phát hiện được tính đúng hay trái pháp luật của các quyết định hay hành vi của các chủ thể. Như vậy, kết quả của việc buộc tội hay không buộc tội phụ thuộc vào kết quả giám định. Giám định sai sẽ gây oan, sai cho người vô tội.

+ Do kết quả của công tác khám nghiệm hiện trường. Đây là hoạt động điều tra ban đầu rất quan trọng cho việc điều tra vụ án một cách đúng đắn nhưng nếu được tiến hành thiếu khoa học, không đúng trình tự quy định của pháp luật, dễ xảy ra việc bỏ lọt chứng cứ, đánh giá sai bản chất của vụ án. Nhất là khi vụ án bị yêu cầu điều tra bổ sung thì không thể bổ sung được những dấu vết đã bỏ qua này, nguyên nhân là Kiểm sát viên kiểm sát không sát sao hoạt động khám nghiệm hiện trường, không yêu cầu Điều tra viên làm những công việc cần thiết để thu được những chứng cứ quan trọng làm cơ sở giải quyết vụ án.

+ Do điều tra viên cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ án nhưng Kiểm sát viên không biết được mà vẫn tiến hành truy tố bị can ra trước Tòa để xét xử.

+ Nguyên nhân từ quy định của pháp luật về thẩm quyền của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Tuy Viện kiểm sát có chức năng kiểm sát điều tra nhưng Cơ quan điều tra mới là cơ quan chỉ đạo hoạt động điều tra cũng như trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra vụ án. Đa số nguyên nhân dẫn đến hiện tượng oan, sai trong tố tụng hình sự đều bắt nguồn từ hoạt động điều tra. Nhiều trường hợp, nếu Điều tra viên cố tình

làm sai lệch hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát không thể biết được nếu bị can cũng nhận tội; nhiều trường hợp Viện kiểm sát đề ra yêu cầu điều tra nhưng Điều tra viên không thực hiện hoặc không nhiệt tình thực hiện nhưng không có chế tài bắt buộc họ phải thực hiện cũng như không có ràng buộc về mặt tổ chức giữa Điều tra viên điều tra vụ án với Viện kiểm sát. Tuy nhiên, thực tế, Viện kiểm sát đang là cơ quan chịu trách nhiệm nhiều hơn cả cho những oan, sai mà nguyên nhân oan, sai bắt nguồn từ hoạt động điều tra của cơ quan điều tra.

Một vài con số về oan sai do Viện kiểm sát gây nên:

Cho đến tháng 9/2004, VKSNDTC đã tiến hành 3 đợt tổng rà soát, phát hiện 171 người bị oan, sai do các cơ quan thuộc ngành kiểm sát gây nên. Cụ thể, 69 người thuộc trách nhiệm của cơ quan kiểm sát cấp tỉnh, 102 người do cơ quan kiểm sát cấp quận, huyện gây nên. (Trả lời của Phó vụ trưởng vụ thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự VKSND tối cao Mai Anh Thông trước báo giới).<sup>[49]</sup>

Năm 2007, VKS đình chỉ 44 bị can do không có tội; 44 bị can bị truy tố nhưng Toà án cấp sơ thẩm tuyên không phạm tội, Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm theo hướng có tội. Hiện Toà phúc thẩm tuyên có tội là 15 người, không có tội là 16 người và 13 người chưa xét xử phúc thẩm.<sup>[39]</sup> Như vậy, trách nhiệm của Viện kiểm sát với số bị can, bị cáo không có tội là 60 người.

### **2.1.3. Tình trạng oan, sai do Toà án gây ra:**

Toà án có thẩm quyền xét xử những vụ án, bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát và đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Theo đó, Toà án có quyền nhân danh Nhà nước tuyên có tội hay không có tội đối với một người. Vì vậy, oan, sai do Toà án gây ra chủ yếu là việc đưa ra phán quyết buộc tội đối với người bị oan khi họ không thực hiện hành vi phạm tội.

Việc oan sai này có nhiều nguyên nhân:



- + Hội đồng xét xử chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chưa hiểu rõ nội dung vụ án để phát hiện được những thiếu sót, mâu thuẫn trong quá trình điều tra vụ án, thể hiện tinh thần trách nhiệm chưa cao trong khi tiến hành tố tụng.
- + Công tác điều tra thu thập chứng cứ tại phiên toà còn phiến diện. Thẩm phán chủ tọa phiên toà chưa triệu tập hết những người cần triệu tập đến phiên toà để tiến hành điều tra, xét hỏi.
- + Hội đồng xét xử quá lệ thuộc vào kết quả điều tra trong hồ sơ vụ án nhưng hồ sơ vụ án ở các giai đoạn trước đó đã có nhiều sai sót; kết tội không dựa trên kết quả điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên toà mà tuyên án theo bản án viết sẵn. Đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, áp dụng chưa chính xác quy định của pháp luật.
- + Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân còn hạn chế, chưa đáp ứng được với tình hình diễn biến của tội phạm và mức độ tinh vi của hành vi phạm tội;
- + Hội đồng xét xử cố tình đưa ra phán quyết trái pháp luật vì nhiều lý do khác nhau, nguyên tắc độc lập trong xét xử chưa cao.
- + Gây khó khăn cho sự tham gia của Luật sư; không tạo điều kiện tranh tụng tại phiên toà. Ý kiến của Luật sư dù có sức thuyết phục cũng ít khi được chấp nhận vì Hội đồng xét xử “tin tưởng vào” kết quả điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án hơn các chứng cứ được điều tra tại phiên toà.
- + Những người làm chứng chưa khách quan, từ chối làm chứng. Quy định pháp luật về chế tài áp dụng đối với người làm chứng từ chối làm chứng hoặc khai báo không khách quan chưa đủ mạnh hay không có hiệu lực trên thực tế đối với việc khai báo gian dối hay từ chối khai báo;

Theo quy định tại điều 1, 10 Nghị quyết 388, Toà án có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong những trường hợp tuyên bố bị cáo có tội nhưng sau đó bị cơ quan có

thẩm quyền huỷ bản án và tuyên bị cáo không có tội hay đình chỉ vụ án vì người đó không thực hiện hành vi phạm tội.

Một vài con số về oan, sai ở Toà:

Theo thống kê của ngành Toà án, các trường hợp kết án oan người vô tội qua các năm đã giảm rõ rệt:

Năm 2000 có 53 trường hợp;

Năm 2001 có 20 trường hợp;

Năm 2002 có 23 trường hợp;

Năm 2003 có 7 trường hợp;

Năm 2004 có 5 trường hợp;

6 tháng đầu năm 2005 chỉ có một trường hợp. (Theo Văn bản trả lời của TAND tối cao với các cử tri các tỉnh Lâm Đồng , Phú Thọ - Miễn nhiệm, cách chức những thẩm phán xử oan, sai).<sup>[17]</sup>

Năm 2006, không có trường hợp nào bị oan, sai. (Theo ông Trần Văn Tú, phó chánh án TANDTC báo cáo trước hội nghị của ngành).<sup>[43]</sup>

Từ những số liệu trên có thể thấy, qua các năm, số lượng các vụ án oan, sai do Toà án gây ra đã giảm dần về số lượng. Trình độ, năng lực cũng như trách nhiệm trong công tác của cán bộ Toà án được nâng lên rõ rệt. Có được điều đó là nhờ ngành Toà án đã quán triệt rất tốt tinh thần Nghị quyết 388.

Ví dụ về oan, sai của toà:

Vụ án oan “Vườn điều” ở tỉnh Bình Thuận là một ví dụ mà toà án là cơ quan phải chịu trách nhiệm minh oan cho người bị oan:

Ngày 21/5/1993, nhân dân thôn 2, xã tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát hiện thấy một xác phụ nữ chết tại khu vực vườn điều nhà ông Hai Hoàng. Cơ quan điều tra đã xác định được nạn nhân là bà Dương Thị Mỹ, người địa phương. Tuy nhiên, do không xác định được thủ phạm nên 9/1993, cơ quan CSĐT đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Ngày 23/4/1998, cũng tại thôn 2 xảy ra vụ án giết người cướp tài sản công dân. Nạn nhân là bà Lê Thị Bông. Cơ quan CSĐT đã làm rõ được thủ phạm là Huỳnh Văn Nén.

Qua đấu tranh, Nén khai nhận là vụ giết Dương Thị Mỹ do chị vợ Nén là Nguyễn Thị Nhung cầm đầu. Nén khai ra nơi cất giấu con dao phay là hung khí gây án nên ngày 19/11/1998, Cơ quan điều tra đã đưa Nén tới nơi cất giấu tang vật và đào được một mảnh kim loại đã gỉ sét, hình giống con dao phay.

Đánh giá lời khai của Huỳnh Văn Nén là tương đối phù hợp với hiện trường, kết quả giám định pháp y và các chứng cứ mới thu thập được, tháng 12/1998, công an tỉnh Bình thuận đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, khởi tố 10 bị can và lần lượt bắt tạm giam 8 người trong gia đình Nguyễn Thị Nhung về các tội danh “giết người”, “cướp tài sản” và “không tố giác tội phạm”.

Cơ quan điều tra đã ra Kết luận điều tra vụ án với nội dung cơ bản là: Do ghen tuông với chị Dương Thị Mỹ có quan hệ tình ái bất chính với chồng mình là Trần Văn Sáng nên Nguyễn Thị Nhung đã tổ chức những người trong gia đình gồm mẹ, các em ruột, em rể giết chết chị Mỹ và cướp một số đồ nữ trang.

Vụ án đã qua 2 lần xét xử sơ thẩm tại Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận và tuyên các bị cáo có tội, nhưng tại 2 lần xét xử phúc thẩm của Toá phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đều tuyên huỷ án để điều tra lại vì không đủ căn cứ buộc tội các bị cáo. Cuối cùng vụ án đã được đình chỉ vì lý do này.<sup>[50]</sup>

Các sai phạm trong vụ án: Công tác khám nghiệm hiện trường ban đầu có nhiều thiếu sót, sơ sài; hung khí gây án theo lời khai của Huỳnh Văn Nén không phù hợp với các vết thương trên người nạn nhân theo kết quả giám định pháp y; lời khai của các bị cáo và người làm chứng có nhiều mâu thuẫn, các nhân chứng đều là nhân chứng gián tiếp, đều nghe kể lại; hoạt động lấy lời khai biểu hiện vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bằng việc cho các bị can xem băng hình rồi lấy lời khai; công tác kiểm sát điều tra không sát sao. Trước những chứng cứ thu thập được như trên nhưng Toà án cấp sơ thẩm vẫn tuyên các bị cáo phạm tội. Vì vậy, theo Nghị quyết 388, Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận là cơ quan có trách nhiệm minh oan cho những người bị kết án.

**Như vậy**, tình hình oan, sai trong tố tụng hình sự ở nước ta hầu như năm nào cũng có. Các cơ quan gây ra oan, sai bao gồm cả ba cơ quan ở ba giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự. Nguyên nhân chung gây ra oan, sai là trình độ nghiệp vụ của những người tiến hành tố tụng ở cả ba cơ quan này còn non kém, nhiều trường hợp thiếu trách nhiệm hay cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ án, cản trở sự tham gia của Luật sư vào quá trình giải quyết vụ án. Theo quy định của BLTTHS thì trách nhiệm của Viện kiểm sát là nhiều hơn cả.

## ***2.2. Tình hình minh oan đối với người bị oan từ khi có Nghị quyết 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.***

Trước khi có Nghị quyết số 388, tình hình minh oan cho người bị oan tuy đã được ghi nhận trong các quy định của pháp luật thực định như Hiến pháp, BLTTHS nhưng ít được giải quyết trên thực tế.

Từ khi có Nghị quyết số 388 quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan tố tụng đã gây oan, sai, các cơ quan này đã quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết, đồng thời nâng cao chất lượng công tác tố tụng để hạn chế oan, sai. Do đó, tình hình minh oan cho người bị oan đã được cải thiện đáng kể. Các cơ quan tư pháp đã tiến hành rà soát, thống kê lại số vụ án có oan, sai, số người bị oan theo quy định của Nghị quyết 388 và thụ lý giải quyết các yêu cầu bồi thường thiệt hại cho những người bị oan theo quy định pháp luật. Trường hợp nào không thương lượng được mức bồi thường thiệt hại, người bị oan, thân nhân người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ có quyền khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết. Có trường hợp Tòa án cấp dưới tuyên Tòa án cấp trên bồi thường cho đương sự và quyết định này được thực hiện nghiêm chỉnh.<sup>[44]</sup>

Theo thống kê của Bộ tư pháp, đến cuối năm 2005, các cơ quan tư pháp đã thụ lý đơn yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại do oan sai trong tố tụng hình sự là 177 trường hợp, thế nhưng các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án mới chỉ thương lượng thành 77 người bị oan với tổng số tiền bồi thường thiệt hại hơn 2,3 tỷ đồng. Việc giải quyết minh oan kéo dài gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội.<sup>[37]</sup>

Một vụ án có oan, sai cho đến khi tuyên vô tội cho người bị oan, thường có trách nhiệm của cả 3 cơ quan: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Pháp luật quy định cơ quan nào gây oan, sai sau cùng là cơ quan có trách nhiệm khôi phục danh dự và bồi thường thiệt hại cho người bị oan. Như vậy, pháp luật nước ta đã có quy định việc minh oan được thu về một đầu mối nếu có nhiều cơ quan liên quan đến việc bồi thường thiệt hại. Vì vậy, đã hạn chế được sự đùn đẩy trách nhiệm minh oan giữa các cơ quan, gây khó khăn cho việc minh oan.

Mặt khác, do Nghị quyết có quy định về vấn đề thời hiệu đối với những trường hợp người bị oan mà có bản án, quyết định có hiệu lực trước ngày 1/7/1996 xác định người đó bị oan, không có đơn yêu cầu được cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự tiếp nhận trước ngày Nghị quyết 388 có hiệu lực, nên số lượng các vụ

án được xem xét phục hồi danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan cũng bị hạn chế.

Qua thực hiện khôi phục danh dự và bồi thường thiệt hại cho người bị oan, các cơ quan chức năng cũng đã tìm ra những điểm còn hạn chế của văn bản pháp luật để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với yêu cầu minh oan trên thực tế: Ban hành Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11, Thông tư 01/2004/TTLT- VKSNDTC- BCA- TANDTC- BTP- BQP- BTC, rồi Thông tư 04/2006/TTLT/VKSNDTC- TANDTC- BCA- BTP- BQP- BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 01; các cơ quan tư pháp cũng ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện việc minh oan cho người bị oan do cán bộ của ngành mình gây nên.

Tuy nhiên, việc minh oan cho người bị oan trên thực tế đạt kết quả chưa cao, chưa triệt để. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã gây oan vẫn còn hiện tượng vi phạm quy định pháp luật về minh oan cho người bị oan. Cụ thể, việc khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan hầu hết có sự vi phạm về thời hạn theo quy định pháp luật. Nhiều vụ án, xin lỗi, cải chính công khai được tiến hành đồng thời với bồi thường thiệt hại khi người bị oan đã có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đối với những vụ án có đại diện cơ quan tư pháp đã gây oan, sai đứng ra xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan thì cũng chỉ “khôi phục được danh dự”, còn một số “quyền lợi” khác thì không thể khôi phục được nhưng điều này lại không được tính để đòi bồi thường thiệt hại (Ví dụ nhiều trường hợp người bị oan sau khi được minh oan thì không được trở lại vị trí công tác mà trước khi bị truy cứu trách nhiệm hình sự họ đảm nhận và các quyền dân sự, chính trị khác). Việc bồi thường thiệt hại thì thời gian thương lượng thường kéo dài và đạt tỷ lệ chưa cao.

### **2.2.1. Tình hình Cơ quan điều tra minh oan cho người bị oan:**

“Theo báo cáo của ngành công an năm 2005 thì CAND các cấp đã tiếp nhận 61 đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, qua phân loại đã chuyển VKSND giải quyết 21 đơn. Trong số 40 trường hợp thuộc trách nhiệm của CAND thì có

6 trường hợp thuộc diện được bồi thường, 34 trường hợp không được bồi thường theo Nghị quyết 388. Hầu hết các trường hợp được bồi thường thuộc trách nhiệm của CAND đều được giải quyết thông qua thương lượng với đương sự, đạt tỷ lệ 83% - chiếm số lượng ít nhất, khoảng 2 % trong tổng số người mà các ngành tư pháp phải bồi thường và chủ yếu được giải quyết bằng thương lượng với người bị oan”.<sup>[27]</sup>

### **2.2.2. Tình hình Viện kiểm sát minh oan cho người bị oan**

Trong số 171 người bị oan, sai kể từ khi Nghị quyết 388 có hiệu lực đến tháng 9/2004, đã có 17 người gửi đơn đề nghị bồi thường, ngành kiểm sát đã khôi phục danh dự và bồi thường trên 20 triệu đồng cho 5 người bị oan. Trong đó, 2 trường hợp đã xin lỗi, khôi phục danh dự nhưng chưa bồi thường vì chưa thương lượng được, người bị oan đưa ra mức bồi thường quá cao nhưng cơ quan kiểm sát căn cứ Thông tư 01 thì số tiền bồi thường đưa ra thấp hơn nhiều. (Trả lời của Phó vụ trưởng vụ thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự Viện kiểm sát nhân dân tối cao Mai Anh Thông trước báo giới ).<sup>[49]</sup>

Theo báo cáo của VKSNDTC, đến 2006, “thì VKSND các cấp tiếp nhận được 111 đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị oan, trong đó có 33 người do cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra, 48 người do VKS ra quyết định đình chỉ vụ án; 30 người do VKS truy tố, TA tuyên bố không phạm tội. Trong số 111 người bị oan, VKSND các cấp đã tiến hành thương lượng với 78 người, đạt tỷ lệ 71%, trong đó đã hoàn tất bồi thường được 62 người với tổng số tiền là 1.698.568.824đ. Có 6 trường hợp thương lượng thành nhưng người bị oan rút yêu cầu bồi thường vật chất và 6 trường hợp đã thương lượng nhưng không thành, họ đã khởi kiện ra Toà án và Toà án đã xét xử theo đơn của 5 người và quyết định VKS bồi thường 95.741.390đ cả 5 người đều kháng cáo và Toà phúc thẩm đã xét xử 4 vụ cho 4 người và quyết định mức bồi thường là 82.250.717đ. Còn 04 trường hợp thương lượng nhưng không thành,

người bị oan chưa khởi kiện ra toà. Hiện tại, còn 33 trường hợp VKS các cấp đang tiếp tục giải quyết bằng thương lượng. Như vậy, số người được bồi thường thuộc trách nhiệm của VKSND chiếm tỷ lệ cao nhất 65% trong tổng số người mà các ngành tư pháp phải bồi thường và phần lớn giải quyết bồi thường thông qua thương lượng với người bị oan”.<sup>[27, tr.35-36]</sup>

“Đến nay, Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã tiếp nhận 138 đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, trên cơ sở tổng rà soát số người bị oan, đến nay giải quyết 110 trường hợp, với tổng số tiền bồi thường là trên 5 tỷ đồng, hiện tại còn 28 trường hợp đang trong quá trình xem xét, giải quyết”.<sup>[42]</sup>

### **2.2.3. Tình hình Toà án minh oan cho người bị oan**

“Theo báo cáo của TANDTC, năm 2005, ngành TAND đã nhận được 69 đơn yêu cầu bồi thường mà đương sự cho rằng đã bị kết án oan. Toà án đã thụ lý, giải quyết được 66 đơn thuộc trách nhiệm giải quyết của Toà án và đa số các trường hợp bị kết án oan trước ngày có Nghị quyết 388, chỉ có 4 trường hợp xảy ra sau khi ban hành Nghị quyết 388. Các Toà án đã tiến hành thương lượng thành 33 trường hợp (đạt 50%), còn lại là thương lượng không thành hoặc đang tiến hành thương lượng. Các Toà án đã thụ lý giải quyết đối với 16 đơn kiện của người bị oan do thương lượng không thành với các cơ quan có thẩm quyền trong tổ tụng làm oan, đã xét xử theo thủ tục sơ thẩm 8 vụ (trong đó có 4 vụ thuộc trách nhiệm bồi thường của Viện kiểm sát, 3 vụ thuộc trách nhiệm bồi thường của Toà án, 1 vụ thuộc trách nhiệm bồi thường của ngành công an), và đã xét xử 3 vụ vì có kháng cáo. Đối với những trường hợp thuộc trách nhiệm bồi thường của Toà án thì sau khi thương lượng thành, hoặc sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các toà án đã tiến hành chi trả tiền bồi thường cho các đương sự theo đúng quyết định trong bản án.”<sup>[27, tr. 36]</sup>

“Năm 2006, các Toà đã nhận 27 đơn yêu cầu bồi thường của người bị kết án oan từ trước năm 2000. Trong đó, 21 trường hợp đã được tổ chức xin lỗi



công khai, đăng cải chính trên báo và bồi thường 5,3 tỷ đồng. Ngành đã thụ lý 11 vụ án dân sự người bị oan khởi kiện các cơ quan tiến hành tố tụng về bồi thường theo Nghị quyết 388, 8 vụ trong số này đã được đưa ra xét xử”. (Theo ông Trần Văn Tú, Phó Chánh án TANDTC báo cáo trước Hội nghị ngành Toà án ).<sup>[43]</sup>

“Việc khôi phục danh dự cho người bị oan được tiến hành trang trọng, công khai xin lỗi tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người bị oan cư trú hoặc tại hội trường nơi người bị oan, công tác. Tại buổi công khai xin lỗi đều có sự tham gia của đại diện chính quyền địa phương, đại diện tổ dân phố nơi người bị oan cư trú, đại diện cơ quan nơi người bị oan làm việc, trước sự tham gia của các cán bộ và nhân dân, của các cơ quan thông tấn báo chí. Công an, Viện kiểm sát, Toà án các địa phương đã cử những đồng chí lãnh đạo có uy tín, có kinh nghiệm để công khai xin lỗi người bị oan”.<sup>[27, tr. 37]</sup>

Nhìn chung, theo thống kê, số vụ minh oan các năm cũng khác nhau, năm sau giải quyết đạt tỷ lệ cao hơn năm trước. Số vụ oan sai giảm hẳn về số lượng, tính chất nghiêm trọng của các vụ oan, sai và số người bị oan cũng giảm do các cơ quan tiến hành tố tụng đã thận trọng hơn khi tiến hành tố tụng, trình độ nghiệp vụ của các cán bộ tư pháp cũng được nâng lên rõ rệt, các ngành khoa học hỗ trợ tư pháp cũng phát triển không ngừng.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã gây oan, sai thường giải quyết việc minh oan cho người bị oan do họ gây ra khi có đơn yêu cầu từ phía người bị oan. Nếu không có đơn yêu cầu thì không giải quyết.

Theo số lượng thống kê nêu trên thì không phải tất cả các vụ án có oan, sai đó đều được minh oan. Lí do vì không phải tất cả những người bị oan, thân nhân người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ đều có đơn yêu cầu minh oan. Ví dụ, theo số lượng các vụ án oan, sai của toà từ năm 2000 đến tháng 6/2005 có 109 trường hợp nhưng năm 2005, Toà án nhận được 69 đơn yêu cầu giải quyết việc minh oan; năm

2006, Toà án nhận được 27 đơn yêu cầu giải quyết nhưng trong đó có tới 21 vụ là những oan, sai từ trước năm 2000. Và toà án chỉ thụ lý những trường hợp này, những vụ còn lại, không có đơn yêu cầu, toà án không minh oan.

**Với tình trạng như trên, đối chiếu với quy định pháp luật, có thể thấy các cơ quan tư pháp chưa thực hiện đúng quy định về thủ tục khôi phục danh dự, xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan. Các cơ quan này chưa thực sự đổi diện và chịu trách nhiệm trước oan, sai của công dân do cán bộ của cơ quan mình gây ra.**

### ***2.3. Những khó khăn trong việc minh oan trong tố tụng hình sự***

#### **2.3.1. Sự chưa phù hợp trong những quy định của pháp luật:**

Quy định của BLTTHS và Nghị quyết 388 về minh oan cho người bị oan trong tố tụng hình sự còn thiếu tính khoa học, chưa đầy đủ và cụ thể, thiếu tập trung. Quy định trong BLTTHS chỉ là quy định mang tính nguyên tắc. Để giải quyết việc minh oan lại phải áp dụng Nghị quyết 388 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

\* BLTTHS mới chỉ quy định vấn đề minh oan bằng việc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan tại điều 29. Đây là quy định ở dạng nguyên tắc chung mà chưa đề cập đến khái niệm minh oan, căn cứ minh oan; hình thức minh oan; trình tự thủ tục minh oan; cơ quan có trách nhiệm minh oan cho người bị oan; cơ quan có thẩm quyền giải quyết yêu cầu minh oan.

Các quy định khác của BLTTHS liên quan đến chế định minh oan như Bản án tuyên vô tội của Toà án, Quyết định đình chỉ vụ án vì lí do không thực hiện hành vi phạm tội chưa đầy đủ. Điều 224 BLTTHS mới quy định về trách nhiệm minh oan cho người bị oan trong bản án tuyên vô tội của Toà án mà chưa quy định trách nhiệm này trong Quyết định đình chỉ vụ án vì lý do không thực hiện tội phạm.

Có thể thấy rằng chỉ với quy định như trên rất khó thực hiện việc minh oan trong thực tế. Người bị oan chỉ biết mình có quyền yêu cầu minh oan nhưng không

biết trình tự thủ tục yêu cầu như thế nào và cơ quan nào có trách nhiệm giải quyết. Đây là một nội dung lớn của tố tụng hình sự, yêu cầu không chỉ dừng ở mức độ nguyên tắc mà cần phải có những quy định bổ sung để minh oan được tiến hành theo những trình tự, thủ tục, trường hợp do pháp luật quy định một cách chặt chẽ.

\* Nghị quyết 388, cụ thể hoá nguyên tắc minh oan tại điều 29, chủ yếu quy định “về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra”. Do đó, quy định trong Nghị quyết nhìn vấn đề minh oan từ góc độ những thiệt hại về tinh thần và vật chất thuộc diện được bồi thường do oan, sai trong tố tụng hình sự mà không nhìn vấn đề minh oan là việc cải chính công khai, khôi phục danh dự cho người bị oan. Vì vậy, quy định trong Nghị quyết thiếu tính bao quát, thiếu khoa học, việc sử dụng thuật ngữ cũng hạn chế như nên sử dụng thuật ngữ là “các trường hợp được minh oan” thay cho “các trường hợp được bồi thường thiệt hại”, vì đương nhiên Nghị quyết cũng quy định các trường hợp được bồi thường thiệt hại thì cũng được xin lỗi, cải chính công khai.

- Nghị quyết cũng không nêu các khái niệm cơ bản liên quan đến chế định minh oan; không giải thích các thuật ngữ được áp dụng trong Nghị quyết như “người bị oan” là những người nào;

- Nghị quyết nêu các trường hợp được minh oan bằng cách liệt kê những trường hợp được bồi thường thiệt hại và không được bồi thường thiệt hại mà không nêu căn cứ pháp lý chung để minh oan là Bản án tuyên vô tội hay các Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can vì người đó không thực hiện hành vi phạm tội. Liệt kê thì có thể dẫn tới việc bỏ sót các trường hợp được bồi thường thiệt hại. Ví dụ khi liệt kê những trường hợp VKS phải bồi thường, luật còn bỏ sót trường hợp chính VKS ra quyết định đình chỉ điều tra bị can vì người này không thực hiện hành vi phạm tội.

- Hình thức minh oan: Quy định trong Nghị quyết 388 chưa nêu rõ minh oan bao gồm 2 hình thức: 1- Khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan và 2- Bồi thường thiệt hại.

- Về trình tự, thủ tục minh oan, quy định trong Nghị quyết 388 chưa cụ thể và thiếu cơ chế đảm bảo thi hành trên thực tế:

Trình tự khôi phục danh dự: Quy định "trách nhiệm xin lỗi, cải chính công khai của cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với người bị oan phải được tiến hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người đó bị oan" hầu như vi phạm thời hạn, nhiều trường hợp cơ quan gây oan, sai né tránh không xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan vì không có chế tài, không có sự kiểm tra, giám sát khi các cơ quan này vi phạm.

Về bồi thường thiệt hại: Điều 11, Nghị quyết 388 quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không tiến hành thương lượng, thì người bị oan có quyền yêu cầu Toà án giải quyết. Theo quy định này, cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể thương lượng hoặc không thương lượng với người bị oan về mức bồi thường thiệt hại, thể hiện trách nhiệm của cơ quan này với người bị oan không cao, không thiện chí sửa sai, khắc phục hậu quả do chính sai lầm của mình gây nên. Việc không tiến hành thương lượng sẽ dẫn đến người bị oan tất yếu khởi kiện ra Toà, điều này có thể gây mất nhiều thời gian vì có thể xét xử nhiều lần, gây tốn kém về tài sản nhiều hơn.

- Nghị quyết 388 chưa quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của người bị oan cũng như trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng đã gây oan cho họ trong quá trình minh oan.

- Việc quy định thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các vụ án có Bản án, Quyết định trước ngày trước ngày 1/7/1996 xác định người đó bị oan, không có đơn yêu cầu được cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự tiếp nhận trước ngày Nghị quyết 388 có hiệu lực sẽ dẫn đến một số lượng lớn vụ việc và người bị oan bị mất quyền yêu cầu minh oan, họ phải sống với nỗi oan khuất suốt đời, với những thiệt hại về vật chất và tinh thần không được bù đắp.

- Việc quy định trách nhiệm của cơ quan phải công khai xin lỗi, bồi thường thiệt hại còn chưa hợp lý. Pháp luật còn chưa quy định đúng với trách nhiệm của các cơ quan này đối với oan, sai đã gây ra cho người bị oan. Các quy định pháp luật hiện hành mới chỉ quy định trách nhiệm xin lỗi, cải chính công khai cũng như bồi thường thiệt hại cho người bị oan của ba cơ quan là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Toà án. Trong khi đó, cơ quan gây ra oan, sai còn có thể là các cơ quan có chức năng hỗ trợ tư pháp như cơ quan giám định, phiên dịch, định giá tài sản (đối với các vụ án định tội hay định khung hình phạt dựa trên kết quả của Kết luận giám định, kết luận của Hội đồng định giá hay lời phiên dịch của người phiên dịch); Cơ quan thi hành án (Với những trường hợp thi hành án ngoài quyết định của Bản án hay thi hành án nhằm đối tượng). Giám định, định giá tài sản, phiên dịch là các lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn nghiệp vụ riêng để kết luận về một vấn đề có ý nghĩa giải quyết vụ án hình sự - định tội hay định khung hình phạt, ví dụ như giám định về nguyên nhân, cơ chế gây chết người, dấu vết để lại trên thân thể nạn nhân, hung khí.. đối với các tội xâm phạm về tính mạng; giám định tỷ lệ thương tật, cơ chế hình thành thương tật, dấu vết để lại trên hung khí cũng như thân thể nạn nhân, bị can trong các tội xâm phạm sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự; định giá giá trị tài sản, mức độ thiệt hại để đánh giá hậu quả trong các vụ án liên quan đến hành vi thiếu trách nhiệm hay các tội xâm phạm tài sản khác. Mặc dù hiện tại pháp luật tố tụng hình sự quy định Viện kiểm sát là cơ quan trực tiếp kiểm sát điều tra, xét xử, Toà án là cơ quan điều tra trực tiếp tại phiên toà, là những cơ quan giám sát, đánh giá kết quả hoạt động giám định, định giá của các cơ quan chuyên môn nói trên, nhưng với kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực cần giám định, định giá, phiên dịch thì cán bộ Kiểm sát, Toà án chỉ như những người cưỡi ngựa xem hoa. Với lĩnh vực phiên dịch thì hầu như Kiểm sát viên, hay Hội đồng xét xử hoàn toàn không biết gì. Vì vậy, đối với những vụ án loại này mới cần phải có cơ quan chuyên môn để giám định, định giá hay phiên dịch. Nhưng Nghị quyết 388 lại quy định Viện kiểm sát hay Toà án có trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp này là chưa sát với thực tế trách nhiệm của các cơ quan hỗ trợ tư pháp. Do đó chưa nâng cao được hiệu

quả của các công tác này, đồng thời chưa nâng cao tinh thần trách nhiệm của những người tiến hành các hoạt động này.

- Việc phân định trách nhiệm của Nhà nước và người gây thiệt hại, trách nhiệm giữa các cơ quan đã gây oan, sai chưa rõ ràng. Hiện tại theo quy định của pháp luật hiện hành, nếu lấy tiền bồi thường từ ngân sách nhà nước chi trả bồi thường cho người bị oan thì quy định cơ quan gây oan sau cùng có trách nhiệm bồi thường còn có thể áp dụng được. Nhưng nếu quy trách nhiệm cá nhân người gây oan, sai phải bỏ tiền túi bồi thường thì cần quy định rõ ràng về trách nhiệm liên đới giữa những người đã gây thiệt hại. Muốn xử lý vấn đề này triệt để, các cơ quan, người đã gây oan, sai phải thoả thuận mức trách nhiệm của mình trong trách nhiệm liên đới với thiệt hại mà mình đã gây ra. Nếu không thoả thuận được thì cần phải có một cơ quan là trọng tài phân xử, có thể là Toà án. Tuy nhiên, với điều kiện hiện tại ở Việt Nam, việc quy trách nhiệm bồi thường cho cá nhân người tiến hành tố tụng gây oan rất khó thực hiện.

- Việc quy định Toà án cấp huyện nơi người bị oan cư trú hoặc làm việc có thể đồng thời là Toà án đã gây oan sai, có thể dẫn tới không khách quan trong khi xét xử, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người bị oan.

- Quy định về thu nhập thực tế bị mất của người bị oan được bồi thường mới chỉ áp dụng được với người bị oan làm việc ở những nơi có thu nhập ổn định theo lương, nhưng thông thường thì đây lại là những người có thu nhập thấp trong xã hội; quy định trên rất khó áp dụng với những người lao động tự do, lao động trong các lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật, thiết kế thời trang, phần mềm, chủ các doanh nghiệp - thường thì đây mới chính là người có thu nhập cao trong xã hội. Việc không thoả thuận được mức bồi thường cho thu nhập thực tế bị mất của người bị oan là nguyên nhân kéo dài của phần lớn các vụ đòi bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự. Đây không chỉ là khó khăn khó xuất phát từ nguyên nhân hạn chế của quy định pháp luật,

nó còn xuất phát từ khâu quản lý của Nhà nước đối với việc kiểm soát thu nhập của các thành viên trong xã hội.

\* Sự không phù hợp giữa quy định của BLTTHS với Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH: Nghị quyết quy định về các trường hợp được bồi thường thiệt hại tại Điều 1 như sau:

- Việc sử dụng từ ngữ giữa quy định tại khoản 1, điều 1 Nghị quyết 388 với quy định tại điều 86 BLTTHS không thống nhất:

+, Nghị quyết 388 quy định về người thuộc diện bồi thường: “Người bị tạm giữ mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự huỷ bỏ quyết định tạm giữ vì người đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật”,

+, còn điều 86 BLTTHS quy định: “Nếu xét thấy việc tạm giữ không có căn cứ hoặc không cần thiết thì Viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm giữ” .

Nghị quyết số 388 nên dùng thuật ngữ “cơ quan, người có thẩm quyền huỷ bỏ quyết định tạm giữ vì việc tạm giữ không có căn cứ hay không cần thiết” hoặc chỉ cần dùng ở “huỷ bỏ quyết định tạm giữ” mà không cần nêu lý do vì sao huỷ bỏ vì lý do đó đã được trình bày trong Quyết định huỷ bỏ quyết định tạm giữ.

- Trong khi liệt kê để quy đầu mỗi cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tại điều 10, Nghị quyết 388 và Thông tư 01 hướng dẫn đã bỏ sót các trường hợp mà theo điều 1 Nghị quyết là phải bồi thường thiệt hại như trường hợp đã khởi tố bị can nhưng bị Viện kiểm sát cùng cấp ra quyết định huỷ bỏ Quyết định khởi tố bị can - vì theo quy định của điều 126 BLTTHS thì cơ quan điều tra đã phải giao ngay quyết định cho bị can, nhưng trong thời hạn ba ngày Viện kiểm sát mới phê chuẩn; trường hợp Viện kiểm sát phải bồi thường do chính cơ quan này đã ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can vì lý do không thực hiện tội phạm.

### **2.3.2. Khó khăn từ phía các cơ quan đã gây oan, sai.**

Thông thường, một vụ án oan, sai, đều có trách nhiệm của không chỉ một cơ quan tiến hành tố tụng, mà thường có lỗi của nhiều cơ quan. Nếu vụ án kết thúc ở giai đoạn điều tra hay truy tố thì cả Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đều có trách nhiệm đối với những oan, sai này. Với những vụ án có giám định, phiên dịch, định giá tài sản mà kết quả của các hoạt động này là cơ sở để định tội hay định khung hình phạt thì các cơ quan này cũng có lỗi trong việc gây ra oan, sai. Vụ án kết thúc ở giai đoạn xét xử, thi hành án thì các cơ quan gây oan bao gồm cả Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án. Nếu người bị kết án phải thi hành hình phạt ngoài phần hình phạt đã tuyên của Toà án hay cơ quan Thi hành án đã thi hành án nhằm đối tượng thì cơ quan chịu trách nhiệm cho việc buộc người bị kết án thi hành án oan là cơ quan Thi hành án. Với những vụ án này, pháp luật quy định chưa rạch ròi, hợp lý về trách nhiệm của từng cơ quan. Vì vậy, vẫn còn hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm mình oan cho người bị oan.

Tình trạng “đâm lao phải theo lao” của các cơ quan tiến hành tố tụng: Khi phát hiện có dấu hiệu oan, sai, các cơ quan tiến hành tố tụng nếu ở giai đoạn điều tra, truy tố thì cố chuyển vụ án sang Toà, Toà án không tuyên vô tội mà lại trả hồ sơ điều tra bổ sung, cứ thế vòng quay tố tụng kéo dài để tránh việc phải bồi thường thiệt hại.

Nhiều trường hợp mặc dù biết đã điều tra, truy tố, xét xử sai với các bị can, bị cáo nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không ra quyết định đình chỉ vụ án vì bị can không thực hiện hành vi phạm tội, Toà án không xét xử và tuyên vô tội mà lại áp dụng quy định pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự để không phải bồi thường thiệt hại.

Một khó khăn nữa, các cơ quan này không tiến hành thương lượng hoặc đưa ra mức bồi thường thấp trong nhiều vụ đòi bồi thường thiệt hại, dẫn đến thương lượng, giải quyết vụ việc kéo dài.



### **2.3.3. Khó khăn từ phía người bị oan:**

Nhận thức của người bị oan về quyền lợi của mình khi bị oan do các cơ quan, người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự gây ra còn hạn chế. Họ không biết hay biết không đầy đủ về quyền được minh oan của mình nên không yêu cầu minh oan, do đó cũng tạo điều kiện cho các cơ quan, người có trách nhiệm minh oan chây ì, không giải quyết hay kéo dài thời gian giải quyết minh oan cho họ.

Người bị oan đưa ra mức đòi bồi thường quá lớn so với những thiệt hại thực tế pháp luật quy định nên quá trình thương lượng, giải quyết thường kéo dài. Nhiều trường hợp, người bị oan phải khởi kiện ra Tòa án. Đây cũng là một nguyên nhân khiến cho việc giải quyết các yêu cầu bồi thường thiệt hại kéo dài.

### **2.3.4. Hoạt động kiểm tra, giám sát còn hạn chế.**

Hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền khi giải quyết yêu cầu minh oan còn hạn chế. Khi yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại được khởi kiện ra Tòa thì mới có cơ quan kiểm sát về trình tự, thủ tục cũng như nội dung xét xử có tuân thủ quy định của pháp luật hay không (theo kiểm sát tư pháp). Pháp luật chưa quy định cơ chế kiểm tra, giám sát việc minh oan cho người bị oan kể từ khi Tòa án tuyên vô tội hay các cơ quan có thẩm quyền đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can vì lý do không thực hiện hành vi phạm tội.

\*

\*

\*

## **Kết luận chương 2**

Như vậy, các vụ án oan, sai trong tố tụng hình sự hầu như năm nào cũng có. Trách nhiệm thuộc về cơ quan, người tiến hành tố tụng của cả 3 ngành Công an, Viện kiểm sát và Tòa án. Với quy định của pháp luật hiện hành về chế định minh oan cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra, số lượng các vụ án oan, người bị kết án oan thuộc diện được minh oan bị hạn chế do pháp luật có quy định về thời hiệu; những vụ người bị oan có yêu cầu bồi thường thiệt hại, tình hình minh oan cho những người này đạt hiệu quả chưa cao.

Có nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến tình trạng minh oan đạt hiệu quả chưa cao, trong đó nguyên nhân chủ yếu là quy định pháp luật chưa chặt chẽ về căn cứ; trình tự, thủ tục minh oan; quyền và nghĩa vụ của người bị oan, thân nhân người bị oan, đại diện hợp pháp của họ cũng như trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự; do cơ chế kiểm tra, giám sát còn hạn chế; do hiểu biết pháp luật của người bị oan chưa đầy đủ.

Để nâng cao hiệu quả công tác minh oan cho người bị oan do người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự gây ra, đòi hỏi phải có các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị oan; tăng tính dân chủ trong lĩnh vực tố tụng hình sự góp phần hoàn thiện pháp luật của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

## **CHƯƠNG 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC MINH OAN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

### ***3.1. Hoàn thiện pháp luật***

#### **3.1.1. Hoàn thiện Bộ luật tố tụng hình sự**

Sửa đổi các quy định BLTTHS về chế định minh oan

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự, đòi hỏi phải được quy định không chỉ thành nguyên tắc cơ bản trong BLTTHS mà cần phải có các nội dung cụ thể để có thể tiến hành trong thực tế như các trình tự tố tụng hình sự khác. Tuy nhiên, trong BLTTHS hiện hành, chế định minh oan chưa được nhìn nhận và quy định đúng mức so với yêu cầu của nó. BLTTHS mới quy định minh oan là một nguyên tắc cần phải quán triệt trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, người bị oan có quyền được khôi phục danh dự và bồi thường thiệt hại, người gây oan tùy từng trường hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự một người được BLTTHS quy định chặt chẽ về trình tự, thủ tục. Minh oan có ý nghĩa ngược lại với hành vi buộc tội, vì vậy cũng cần được quy định chặt chẽ về hình thức, đầy đủ về nội dung. Vì vậy, chế định minh oan cũng phải do BLTTHS quy định, và do một cơ quan nhân danh Nhà nước làm đại diện tiến hành.

Vấn đề minh oan cần phải được quy định trong BLTTHS với các nội dung sau:

- Quy định một điều luật nằm trong chương II “Những nguyên tắc cơ bản”. Giữ nguyên quy định tại điều 29 BLTTHS để làm định hướng chỉ đạo xuyên suốt hoạt động xây dựng cũng như áp dụng pháp luật tố tụng hình sự nói chung và chế định “Minh oan” nói riêng.

- Quy định một chương riêng về “Minh oan cho người bị oan” trong Phần thứ bảy “Thủ tục đặc biệt” bao gồm các nội dung:

+ Định nghĩa “Minh oan” :

Minh oan là quyền của người bị oan được yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự phải khôi phục danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại cho những tổn thất về vật chất hay tinh thần trước công luận vì đã tiến hành tố tụng hình sự trái pháp luật với họ.

Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải phục hồi danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan.

+ Căn cứ minh oan: Bản án tuyên không phạm tội của Toà án <sup>[20]</sup>; Quyết định đình chỉ vụ án của cơ quan có thẩm quyền xác định người bị oan không thực hiện hành vi phạm tội; Quyết định huỷ bỏ Quyết định tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền vì người bị oan không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

+ Nguyên tắc minh oan: Quy định nguyên tắc minh oan bao gồm các nội dung chỉ đạo hoạt động khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan và hoạt động giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của họ.

+ Hình thức minh oan: Đại diện cơ quan đã gây oan, sai phải tiến hành khôi phục danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại cho người bị oan.

+ Nội dung của việc minh oan: Người bị oan có quyền yêu cầu một trong các cơ quan đã gây oan, sai cho mình phải tiến hành khôi phục danh dự, quyền lợi và bồi thường thiệt hại cho họ. Các cơ quan này phải thụ lý và giải quyết yêu cầu minh oan của người bị oan bất kể là cơ quan đã gây oan ở giai đoạn tố tụng nào, sau đó có quyền khởi kiện các cơ quan có trách nhiệm liên đới khác.

+ Trình tự, thủ tục minh oan được tiến hành theo quy định pháp luật.

+ Cơ quan có thẩm quyền giải quyết yêu cầu minh oan cho người bị oan: Toà án.

Các quy định khác của BLTTHS liên quan đến chế định minh oan cần sửa đổi như sau:

+ Với quy định về phần cuối cùng của bản án tuyên vô tội hay quyết định đình chỉ vụ án phải ghi rõ quyền được minh oan của người bị oan.

Khi tuyên án hay tổng đạt bản án, quyết định đình chỉ, quyết định huỷ bỏ lệnh tạm giữ đến đương sự, người tiến hành tố tụng phải giải thích quyền được minh oan cho người bị oan, đồng thời gửi các bản án, quyết định này đến Viện kiểm sát để cơ quan này thực hiện chức năng kiểm sát của mình.

+ Bổ sung phân nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát, Chánh án, Phó chánh án Tòa án “trách nhiệm minh oan cho người bị oan theo quy định pháp luật”.

### **3.1.2. Bổ sung, sửa đổi Nghị quyết 388/2003/NQ- UBTVQH**

- Cần sửa đổi Nghị quyết 388 như sau:

+ Các khái niệm oan, sai, minh oan, người bị oan, người bị thiệt hại trong tố tụng hình sự.

+ Căn cứ minh oan: liệt kê các căn cứ minh oan, dựa trên các căn cứ này để thực hiện quyền được minh oan cho người bị oan.

+ Nguyên tắc minh oan: Dùng cụm từ này thay cho cụm từ “Nguyên tắc giải quyết bồi thường thiệt hại” tại Điều 3 Nghị quyết 388 để thể hiện tính điều chỉnh toàn diện hơn của quy phạm pháp luật.

Nội dung “Nguyên tắc minh oan” cần giữ nguyên các nguyên tắc quy định tại điều luật này, đồng thời bổ sung như sau: Cơ quan có trách nhiệm minh oan cho người bị oan chủ động khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan và giải thích quyền được bồi thường thiệt hại cho họ theo quy định pháp luật; Khuyến khích giải quyết bồi thường thiệt hại thông qua thương lượng.

+ Cơ quan có trách nhiệm minh oan cho người bị oan: Là cơ quan đã gây oan cho người bị oan.

+ Trình tự, thủ tục minh oan:

**Trình tự khôi phục danh dự:** Đại diện cơ quan có trách nhiệm minh oan phải tiến hành xin lỗi công khai người bị oan tại nơi công tác hay nơi cư trú của người bị

oan theo sự lựa chọn của họ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra hay nhận được bản án tuyên vô tội, Quyết định đình chỉ vụ án, quyết định huỷ bỏ lệnh tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền.

Cơ quan tiến hành tố tụng đã gây oan sau cùng có trách nhiệm thực hiện việc khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị oan.

**Trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại:** Người bị oan, thân nhân người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ phải gửi đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại tới cơ quan có trách nhiệm minh oan cho người bị oan.

Người bị oan, thân nhân người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ có thể gửi đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại tới một trong các cơ quan tiến hành tố tụng đã gây oan, cơ quan này phải thụ lý và giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Nghị quyết nên quy định thủ tục thương lượng là thủ tục bắt buộc trong trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại để thể hiện sự chịu trách nhiệm của Nhà nước trước oan, sai mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã gây ra cho người bị oan đồng thời phát huy được tính tích cực của hoạt động này đối với quá trình giải quyết vụ việc.

+ Cần quy định các quyền và nghĩa vụ cụ thể của người bị oan cũng như trách nhiệm của cơ quan gây oan:

Quyền và nghĩa vụ của người bị oan: quyền đưa ra mức đòi bồi thường thiệt hại; quyền được yêu cầu việc công khai xin lỗi tại nơi cư trú hay nơi làm việc theo sự lựa chọn của họ; quyền được yêu cầu một trong các cơ quan đã gây oan, sai phải bồi thường thiệt hại cho mình; quyền khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền trong việc minh oan mà họ không đồng ý hay quyền khởi kiện ra Toà án; quyền đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình;

Người bị oan, thân nhân người bị oan, đại diện hợp pháp của họ có nghĩa vụ tham gia thương lượng với cơ quan có thẩm quyền khi được triệu tập; nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập để giải quyết việc yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu triệu tập đến 2 lần mà không đến thì mất quyền yêu cầu trừ trường hợp có lý do chính đáng (Do trường hợp bất khả kháng: Tình hình sức khỏe hay thiên tai cản trở đi lại, sau đó phải xuất trình bằng chứng chứng minh cho lý do chính đáng này)

Trách nhiệm của cơ quan đã gây oan, sai: Trách nhiệm xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan trong thời hạn theo quy định pháp luật kể từ khi nhận được Bản án, quyết định xác định người đó bị oan; trách nhiệm thụ lý yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người bị oan; trách nhiệm giải thích quyền và nghĩa vụ cho người bị oan theo quy định pháp luật; trách nhiệm tiến hành thương lượng với người bị oan, thân nhân người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ.

+ Về việc phân định trách nhiệm của các cơ quan cùng có lỗi trong việc gây oan cho người bị oan có thể sửa đổi như sau:

Cơ quan có trách nhiệm phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan là cơ quan gây oan sau cùng.

Người bị oan, thân nhân người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ có quyền gửi đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại đến bất kỳ cơ quan nào nào đã gây oan cho họ, cơ quan này phải thụ lý và giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan, sau đó có quyền yêu cầu các cơ quan cùng gây oan khác bồi hoàn lại.

Đối với những vụ án oan, sai do căn cứ vào kết luận giám định, do phiên dịch thì cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại bao gồm cả cơ quan giám định, người phiên dịch, Hội đồng định giá tài sản. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả của các hoạt động này.

Nghị quyết cần quy định về trách nhiệm bồi thường của cơ quan Thi hành án khi cơ quan này buộc người bị kết án thi hành ngoài phần quyết định của Bản án hay thi hành án nhằm đối tượng (do lỗi vô ý).

+ Huỷ bỏ quy định về thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại như hiện nay đối với các vụ án có bản án, quyết định có hiệu lực trước ngày 1/7/1996 xác định người đó bị oan, vì số lượng các vụ án oan, sai trong tố tụng hình sự không nhiều, minh oan là nhu cầu thiết yếu đối với người bị oan và gia đình họ. Tuy nhiên, để giải quyết dứt điểm các vụ án oan, sai trong tố tụng hình sự, có thể quy định một khoảng thời gian nhất định (ví dụ từ 1 đến 3 năm kể từ ngày Nghị quyết 388 sửa đổi có hiệu lực) , trong khoảng thời gian này, nếu người bị oan trước ngày Nghị quyết 388 có hiệu lực không yêu cầu bồi thường thiệt hại thì mất quyền yêu cầu.

+ Giữ nguyên quy định Toà án có thẩm quyền giải quyết bồi thường thiệt hại là Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi người bị oan cư trú hoặc làm việc. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khách quan đối với các vụ kiện mà Toà án cấp huyện đó đồng thời là cơ quan gây oan thì không được thụ lý yêu cầu bồi thường thiệt hại. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại là Toà án cấp trên trực tiếp.

+ Đối với việc tính mức thu nhập thực tế bị mất, nên chăng, pháp luật quy định việc bồi thường tính theo mức lương đóng thuế thu nhập của những người có thu nhập không ổn định là bình quân thu nhập của 6 tháng liên tiếp trước khi bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù. Đối với những người có mức thu nhập chưa đến mức thu nhập phải đóng thuế thì cần tính theo mức lương tối thiểu do nhà nước quy định nhân với số tháng bị mất thu nhập.

+ Việc phân định trách nhiệm giữa các cơ quan gây oan cũng giải quyết bằng việc thương lượng giữa các cơ quan này, nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Việc phân định trách nhiệm Nhà nước với cá nhân người gây ra thiệt hại: Do hoạt động tố tụng hình sự là hoạt động công vụ, vì lợi ích của toàn xã hội nên kinh phí chi trả tiền bồi thường phải lấy tiền từ ngân sách Nhà nước. Về nghĩa vụ hoàn trả của người có thẩm quyền đã gây oan, người đã gây oan phải nộp một khoản tiền nhất định



(gọi là tiền phạt) hay bị khấu trừ vào lương do lỗi vô ý trong khi tiến hành tố tụng. Ngoài ra, tùy từng trường hợp mà phải chịu trách nhiệm kỷ luật theo quy định của ngành và quy định pháp luật.

### **3.1.3. Xây dựng Luật bồi thường trong hoạt động công vụ:**

Không chỉ hoạt động tố tụng hình sự mới gây ra thiệt hại về vật chất hay tinh thần cho người bị oan, sai do sai lầm trong khi tiến hành tố tụng, mà hoạt động công vụ nói chung bao gồm hoạt động xét xử về dân sự, hành chính, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, phá sản; hoạt động công vụ trong lĩnh vực hành chính cũng tiềm ẩn nguy cơ gây ra những thiệt hại này do phán quyết sai lầm của đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước.

Những văn bản pháp luật như Bộ luật dân sự trong chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Nghị định số 47/CP ngày 3/5/1997 của Chính Phủ quy định về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức Nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra mới chỉ điều chỉnh vấn đề này ở mức độ chung chung, còn mang nặng tính quyền lực Nhà nước trong việc quyết định mức bồi thường thiệt hại. “Hội đồng xét giải quyết bồi thường thiệt hại” tiến hành quyết định mức bồi thường mà không phải là thủ tục thương lượng, thoả thuận giữa người bị thiệt hại với công chức, viên chức hay người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra thiệt hại.

Nghị quyết số 388/2003/NQ của UBTVQH11 chỉ quy định việc bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực tố tụng hình sự.

Do đó, văn bản pháp luật về bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại do hoạt động công vụ nói chung và hoạt động tố tụng gây ra chưa toàn diện. Cần thiết phải xây dựng Luật bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực công vụ quy định về bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức Nhà nước gây ra trong tất cả các lĩnh vực công vụ. Thiệt hại do người có thẩm quyền gây ra trong tố tụng hình sự cũng được quy định

chi tiết để làm cơ sở giải quyết bồi thường cho người bị oan, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trong Nhà nước pháp quyền Việt nam.

### **3.1.4. Sửa đổi các quy định pháp luật nói chung theo chỉ đạo cải cách tư pháp của Bộ chính trị**

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự phải gắn liền với quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, các luật tổ chức bộ máy nhà nước như Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức điều tra hình sự để điều chỉnh một cách đồng bộ vấn đề trách nhiệm của người có thẩm quyền khi gây ra oan, sai trong tố tụng hình sự. <sup>[27, tr.73]</sup>

## **3.2. Nhóm các giải pháp hạn chế oan, sai trong tố tụng hình sự**

### **3.2.1. Nâng cao trình độ năng lực của người thực thi pháp luật tố tụng hình sự:**

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng để hạn chế những vụ án oan, sai bắt nguồn từ hoạt động thu thập, bảo quản, kiểm tra, đánh giá chứng cứ; từ hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự.
- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm trong công tác của những người tiến hành tố tụng.

### **3.2.2. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm cá nhân của những người lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có trách nhiệm minh oan cho người bị oan.**

Lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng cần phải được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết vụ án hình sự để hạn chế việc ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, bị can, truy tố và kết án trái pháp luật.

Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan có trách nhiệm trong giải quyết minh oan cho người bị oan, tuân thủ triệt để quy định pháp luật về trình tự, thủ tục

minh oan: Trách nhiệm thụ lý vụ việc, giải thích quyền và nghĩa vụ cho người bị oan, thân nhân hay người đại diện hợp pháp của họ; trách nhiệm xin lỗi, cải chính công khai và phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp; tiến hành bồi thường thiệt hại cho người bị oan, trách nhiệm trả lời khiếu nại về “minh oan” cho người bị oan hay đại diện hợp pháp của họ. Tránh hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn cho người bị oan hay kéo dài thời gian giải quyết vụ việc.

### **3.2.3. Tạo điều kiện cho sự tham gia của Luật sư vào quá trình giải quyết vụ án.**

Quán triệt Nghị quyết số 08/2002/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, thực hiện tốt việc tranh tụng dân chủ tại phiên toà bằng việc tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của Luật sư vào quá trình giải quyết vụ án.

### ***3.3. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động thực thi pháp luật của những người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự nói chung và hoạt động minh oan cho người bị oan nói riêng.***

Cần tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát cả hoạt động giải quyết vụ án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và giám sát việc minh oan cho người bị oan nói riêng.

+ Tăng cường hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước với hoạt động tố tụng hình sự để tránh hạn chế oan, sai trong tố tụng hình sự, đồng thời tăng cường giám sát của cơ quan này với hoạt động minh oan cho người bị oan để đảm bảo việc minh oan đúng pháp luật, dân chủ.

Hoạt động kiểm sát tư pháp của Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra, Toà án, cơ quan Thi hành án, Giám định, Phiên dịch, Định giá tài sản cũng cần chú trọng đúng mức để hạn chế các vụ án oan, sai có nguyên nhân từ hoạt động của các cơ quan này.

+ Viện kiểm sát kiểm sát quá trình minh oan từ khi có bản án tuyên vô tội của Toà án hay Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của cơ quan có thẩm quyền, quá trình thương lượng, và hoạt động giải quyết tại Toà án.

Cơ quan nhận được đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại phải vào sổ thụ lý đơn yêu cầu của người bị oan và thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát để Viện kiểm sát tiến hành kiểm sát hoạt động này.

+ Thực hiện rộng rãi giám sát bằng dư luận xã hội thông qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình hoạt động tố tụng hình sự, hoạt động minh oan để hạn chế oan, sai và quá trình minh oan được tiến hành nhanh chóng, đúng quy định pháp luật.

### ***3.4. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật sâu rộng trong nhân dân.***

Tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân nhằm nâng cao hiểu biết của nhân dân về pháp luật để người dân hiểu biết hơn về các quyền, nghĩa vụ của mình trước pháp luật, Nhà nước và xã hội. Qua đó, người bị oan cũng biết cách tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước pháp luật.

Người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự khi tổng đạt Bản án tuyên vô tội hay Quyết định đình chỉ vụ án vì lý do người bị oan không thực hiện tội phạm phải có trách nhiệm giải thích về quyền được minh oan để người bị oan biết được quyền lợi của mình trước pháp luật.

### ***Kết luận chương 3***

Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác minh oan nói trên sẽ phát huy tác dụng triệt để trên cơ sở tính đồng bộ của chúng:

Các quy định pháp luật hiện hành về chế định minh oan cần được sửa đổi, bổ sung cho khoa học, chặt chẽ và đầy đủ, tạo ra khung pháp lý cho hoạt động minh oan trong thực tiễn tiến hành thuận lợi. Pháp luật cần quy định đầy đủ, chặt chẽ, khoa học về căn cứ, hình thức, trình tự, thủ tục minh oan, cơ quan có trách nhiệm minh oan, cơ quan có thẩm quyền giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại cho người bị oan làm cơ sở để giải quyết minh oan trong thực tế thuận lợi;

Sửa đổi đồng bộ các quy định pháp luật về trách nhiệm cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, quyền và nghĩa vụ của người bị oan cũng như trách nhiệm cơ quan gây oan; quy định cơ chế phối hợp giải quyết bồi thường giữa các cơ quan gây oan, giữa cơ quan gây oan và người bị oan sẽ điều chỉnh toàn diện hoạt động minh oan cũng như các hoạt động liên quan đến hoạt động minh oan.

Sửa đổi cơ chế giám sát hoạt động minh oan để nâng cao hiệu quả việc minh oan.

Khắc phục nguyên nhân gây ra tình trạng oan, sai để giảm thiểu số lượng các vụ án có oan, sai, giảm thiểu số lượng người bị oan trong tố tụng hình sự;

## KẾT LUẬN

Như vậy, đến Nghị quyết số 388, chính sách pháp luật tố tụng hình sự đối với người bị oan đã được Đảng và Nhà nước coi trọng và ghi nhận đúng mức, số lượng người bị oan do hoạt động tố tụng hình sự gây ra được chứng minh cho sự trong sạch của mình và được bồi thường thiệt hại ngày càng nhiều. Quy định về chế định minh oan và tuân thủ triệt để các quy định này giúp hình ảnh Nhà nước pháp quyền Việt Nam thể hiện được sự chịu trách nhiệm của mình trước thiếu sót, yếu kém của các cơ quan tư pháp; tính minh bạch của hoạt động công vụ nói chung, hoạt động tố tụng hình sự nói riêng; tính nhân văn, nhân đạo, dân chủ của chính sách pháp luật trong đời sống xã hội.

Qua nghiên cứu các quy định pháp luật về chế định minh oan trong tố tụng hình sự, kết quả hoạt động minh oan trong thực tế cũng như những khó khăn của công tác này, người viết đã đề xuất được một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả công tác minh oan trong thực tế, các giải pháp này có thể tham khảo khi xây dựng, hoàn thiện pháp luật về chế định minh oan.

Tuy nhiên, vấn đề minh oan trong tố tụng hình sự là một vấn đề lớn đòi hỏi phải được nghiên cứu, xây dựng hệ thống các quy phạm pháp luật và kiểm nghiệm chúng trong quá trình áp dụng thực tiễn qua thời gian. Những nghiên cứu trên của Luận văn chỉ là những đề xuất bước đầu góp phần xây dựng và hoàn thiện chế định này trong pháp luật của Nhà nước. Vì vậy không thể tránh khỏi những thiếu sót cần được bổ sung, hoàn thiện thêm, người viết mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy giáo, cô giáo cũng như các bạn để có thể hoàn thiện chế định ở một đề tài nghiên cứu cấp cao hơn./

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hiến pháp Việt Nam (năm 1992 và Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992)* (2002), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. *Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999* (2002), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. *Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1988* (2000), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. *Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003* (2004), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. *Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1995* (2000), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân* (2002), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân* (2002), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
8. *Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11* của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 17/03/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.
9. *Chỉ thị 53/CT* ngày 21/3/2000 của Bộ chính trị về một số công việc cấp bách của các cơ quan tư pháp
10. *Nghị quyết số 08/NQ-TW* ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.
11. *Nghị quyết số 49/NQ-TW* ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
12. *Nghị định số 47/CP* ngày 3/5/1997 của Chính Phủ về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức Nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

13. *Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BTP-BQP-BTC* ngày 25/3/2004 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Toà án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11.
14. *Thông tư số 04/TTLT – VKSNDTC- TANDTC- BCA- BTP- BQP- BTC* ngày 22/11/2006 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Toà án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11.
15. Lê Mai Anh, “*Bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra*”, Luận án TSKH luật học, Đại học Luật Hà Nội.
16. Bộ Tư pháp, Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý (1999), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.
17. *Báo điện tử Vietnamnet* (ngày 30/11/2005), “Miễn nhiệm, cách chức những thẩm phán xử oan, sai”, Văn bản trả lời của TAND tối cao với các cử tri các tỉnh Lâm Đồng, Phú Thọ.
18. Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị 1966.
19. Lê Văn Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (phần chung)*, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
20. Lê Cẩm (2004), “Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Kinh tế- Luật*, T.XX, Số 3, tr 1- 11.
21. Lê Cẩm - Nguyễn Ngọc Chí (đồng chủ biên) (2004), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội



22. Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên) (2001), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
23. Nguyễn Ngọc Chí, Đào Thị Hà (2005), “Cơ chế minh oan trong tố tụng hình sự”, *Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Kinh tế- Luật*, T.XXI, Số 3.
24. Nguyễn Ngọc Chí, Đào Thị Hà (2005), “Cơ chế minh oan trong tố tụng hình sự”, *Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Kinh tế- Luật*, T.XXI, Số 3.
25. Nguyễn Văn Cương(2005), “Giới thiệu luật bồi thường nhà nước Trung Quốc”, *Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 7/2005*
26. Nguyễn Đăng Dung (chủ biên), Ngô Vĩnh Bạch Dương, Võ Trí Hào, Bùi Ngọc Sơn (2005), *Thế chế tư pháp trong Nhà nước pháp quyền*, NXB Tư Pháp, Hà Nội.
27. Đỗ Văn Đương (chủ nhiệm đề tài), Mai Anh Thông, Nguyễn Thu Quỳnh (2007), “*Những tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 388/NQ - UBTVQH 11 ngày 17/03/2003 của UBTVQH về bồi thường cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra - Thực trạng và giải pháp*”, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
28. Nguyễn Ngọc Hòa (1991), *Tội phạm trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
29. Hoàng Thị Hồng Hạnh (2005), “*Bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra*”, Đại học Quốc gia Hà Nội.
30. Hoàng Văn Hạnh (chủ biên), Hoàng Thị Sơn, Nguyễn Văn Huyền, Phan Thanh Mai, Vũ Gia Lâm (2004), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
31. Phạm Hồng Hải (2003), *Mô hình lý luận Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
32. Phạm Hồng Hải (1999), *Bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

33. Phạm Hồng Hải (1998), “Mấy ý kiến về vấn đề bảo vệ quyền con người trong tổ tụng hình sự nước ta”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Số 3, tr 31-37.
34. Phạm Hồng Hải (1999), “Vị trí của luật sư bào chữa trong phiên toà xét xử”, *Tạp chí Luật học*, Số 4, tr 12-15,55.
35. Phạm Hồng Hải (2008), “Đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả của hoạt động tư pháp”, *Tạp chí Luật học*, Số 2, tr 12-17.
36. Gia Khang (2007), “Sóc Trăng: Đình chỉ vụ án “xuyên thê kỷ” do oan sai”, *Việtbáo.vn*.
37. Hạ Long (2007), “Bồi thường oan sai: còn nhiều tranh cãi”, *báo An ninh thủ đô* số ra ngày 21/12/2007
38. Nguyễn Mau (2008), “Mỹ bồi thường người chịu án oan sai như thế nào?” *Tintuc online. Vietnamnet*.
39. Nguyệt Minh (2008), “Năm 2007 vẫn còn người bị VKS truy tố oan”, *VTC news*, <http://vtc.vn>.
40. *Từ điển Tiếng Việt – Vietfun dictionary, dict.vietfun.com*.
41. *Từ điển luật học*(2006), Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, Nxb Từ điển bách khoa, Nxb Bộ Tư pháp, Hà Nội.
42. Mai Anh Thông (2008), “Những quy định của pháp luật và thực tiễn bồi thường cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự của Viện kiểm sát nhân dân”, *VIBonline.com.vn*.
43. Anh Thư (2006), Theo trả lời của ông Trần Văn Tú, Phó Chánh án TANDTC báo cáo trước Hội nghị ngành Toà án, *Việtbáo.vn*.
44. Tấn Thuận (2004), “Toà “em” buộc Toà “anh” bồi thường gần 32 triệu đồng”, *Vietnamnet.vn*.

45. Đào Trí Úc (2005), “Cải cách tư pháp hình sự và vấn đề phòng chống oan sai”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Số 1.
46. Võ Khánh Vinh (chủ biên) 2004, *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân.
47. Viện Ngôn ngữ học Việt Nam (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Hà Nội.
48. [www.Vietnamreview.com](http://www.Vietnamreview.com). Diễn đàn 2005.
49. [Vn.Express.net](http://Vn.Express.net) (2004), “Bồi thường oan sai: Nhiều chi phí chưa được xem xét”. Báo Sài gòn giải phóng.
50. *Trang Web CAND.com.vn*.